

TÔNG THƯ
ROSARIUM VIRGINIS MARIAE
CỦA ĐỨC THÁNH CHA GIOAN PHAO-LÔ II
GỢI CÁC GIÁM MỤC, LINH MỤC VÀ CÁC TÍN HỮU
VỀ KINH RÁT THÁNH MÂN CÔI

APOSTOLIC LETTER
ROSARIUM VIRGINIS MARIAE
OF THE SUPREME PONTIFF
JOHN PAUL II
TO THE BISHOPS, CLERGY
AND FAITHFUL
ON THE MOST HOLY ROSARY

DẪN NHẬP

1. Kinh mân côi kính Đức Trinh Nữ Ma-ri-a, dần dần được hình thành trong Ngàn năm thứ hai dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần Thiên Chúa, là một lời kinh được *vô vàn các vị thánh yêu thích và được Huấn quyền khuyến khích*. **Đơn sơ nhưng sâu sắc**, lời kinh này vẫn là một lời kinh có ý nghĩa lớn lao vào buổi hừng đông của Ngàn năm thứ ba này, vì mang lại hoa quả thánh thiện. Nó dễ dàng hoà nhập vào cuộc hành trình thiêng liêng của đời sống ki-tô hữu, đời sống này sau hai ngàn năm vẫn không đánh mất sự tươi trẻ của buổi ban đầu và cảm thấy được Thánh Thần Thiên Chúa lôi kéo chèo ra chỗ sâu (*duc in altum!*) để một lần nữa loan báo, và cả đến hô to lên, trước thế gian rằng Đức Giê-su Ki-tô là Chúa và Đấng Cứu độ, là đường, sự thật và sự sống (Ga 14,6), mục tiêu của lịch sử nhân loại và đích điểm mà các khát vọng của lịch sử và văn minh hướng về.¹

Kinh mân côi, *dẫu rõ ràng gắn liền với Đức Ma-ri-a, chủ yếu là một lời kinh lấy Đức Ki-tô làm trung tâm*. Qua vẻ giản dị của các yếu tố, lời kinh có được *chiều sâu của toàn bộ sứ điệp Tin mừng, mà ta có thể gọi là một bản tóm lược*. Qua lời kinh ấy vang vọng lại lời kinh của Đức Ma-ri-a, kinh *Magnificat* ca ngợi việc Nhập thể cứu chuộc đã khởi sự trong cung lòng trinh khiết của ngài. Với Kinh mân côi, Dân ki-tô giáo theo học tại **ngôi trường của Đức Ma-ri-a và được dẫn đến chiêm ngưỡng vẻ đẹp trên dung nhan của Đức Ki-tô và kinh nghiệm chiều sâu thăm tình yêu của Người**. Qua Kinh mân côi các tín hữu lãnh nhận vô vàn ơn thiêng, hầu như qua chính đôi tay của Mẹ Đấng Cứu Thế.

INTRODUCTION

1. The Rosary of the Virgin Mary, which gradually took form in the second millennium under the guidance of the Spirit of God, is a prayer loved by *countless Saints and encouraged by the Magisterium*. **Simple yet profound**, it still remains, at the dawn of this third millennium, a prayer of great significance, destined to bring forth a harvest of holiness. It blends easily into the spiritual journey of the Christian life, which, after two thousand years, has lost none of the

freshness of its beginnings and feels drawn by the Spirit of God to “set out into the deep” (*duc in altum!*) in order once more to proclaim, and even cry out, before the world that Jesus Christ is Lord and Saviour, “the way, and the truth and the life” (*Jn 14:6*), “the goal of human history and the point on which the desires of history and civilization turn”.⁽¹⁾

The Rosary, though clearly Marian in character, is at heart a Christocentric prayer. In the sobriety of its elements, it has all the *depth of the Gospel message in its entirety*, of which it can be said to be a compendium.⁽²⁾ It is an echo of the prayer of Mary, her perennial *Magnificat* for the work of the redemptive Incarnation which began in her virginal womb. With the Rosary, the Christian people **sits at the school of Mary and is led to contemplate the beauty on the face of Christ and to experience the depths of his love.** Through the Rosary the faithful receive abundant grace, as though from the very hands of the Mother of the Redeemer.

Các Giáo hoàng và Kinh mân côi

2. Nhiều vị tiền nhiệm của tôi đã gán một tầm quan trọng lớn lao cho lời kinh này. Đáng đặc biệt ghi nhớ là Đức Giáo hoàng Lê-ô XIII ngày 1.9.1883 đã ban hành Thông điệp *Supremi Apostolatus Officio*,³ một văn kiện rất có giá trị, khởi đầu của nhiều lời phát biểu của ngài về lời kinh này; trong Thông điệp này, ngài xem Kinh mân côi như một vũ khí thiêng liêng hữu hiệu chống lại sự dữ đang phương hại đến xã hội. Trong số các Giáo hoàng mới đây, từ Công đồng Va-ti-ca-nô II, nổi danh trong việc cổ võ Kinh mân côi, tôi muốn nhắc đến Á thánh Gio-an XXIII⁴ và nhất là Đức Giáo hoàng Phao-lô VI, trong Tông huấn *Marialis Cultus*, đã nhấn mạnh, theo tinh thần của Công đồng Va-ti-ca-nô II, **tính chất tin mừng của Kinh mân côi và chiều hướng quy ki-tô.** Chính tôi cũng đã thường xuyên khuyến khích năng đọc Kinh mân côi. Từ thuở niên thiếu, lời kinh này đã có một chỗ đứng quan trọng trong đời sống thiêng liêng của tôi. Tôi đã được gợi nhớ cách mãnh liệt về điều đó qua chuyến công du mới đây về Ba Lan, và nhất là tại Đền thánh Kalwaria. Kinh mân côi đã đồng hành với tôi trong những lúc vui sướng và trong những giai đoạn khó khăn. Tôi đã giao phó cho lời kinh ấy biết bao lo âu; nơi lời kinh ấy tôi đã luôn tìm được sự nâng đỡ. Cách đây 24 năm, vào ngày 29.10.1978, vừa mới hai tuần sau khi được chọn lên ngôi toà Phê-rô, tôi đã thẳng thắn thừa nhận: *Kinh mân côi là lời kinh tôi ưa thích. Một lời kinh kỳ diệu! Kỳ diệu qua vẻ đơn sơ và chiều sâu của nó. [...]. Có thể nói rằng Kinh mân côi, theo một nghĩa nào đó là lời kinh chú giải chương cuối cùng của Hiến chế *Lumen Gentium* của Công đồng Va-ti-ca-nô II, một chương đề cập đến sự hiện diện đáng thán phục của Mẹ Thiên Chúa trong mầu nhiệm Đức Ki-tô và mầu nhiệm Giáo hội.* Trên bối cảnh lời kinh *Ave Maria* những biến cố chính trong đời sống Đức Giê-su Ki-tô diễn ra trước con mắt của linh hồn. Được quy lại thành những mầu nhiệm vui, thương và mừng, **chúng dẫn chúng ta đến thông hiệp cách sống động với Đức Giê-su qua con tim của Mẹ Người, ta có thể nói thế. Đồng thời con tim của chúng ta có thể gán vào chục kinh Kính Mừng mọi biến cố của đời sống cá nhân, gia đình, quốc gia, Giáo hội và toàn thể nhân loại. Mọi quan tâm của riêng ta và của những người thân cận, đặc biệt những người gần gũi nhất của ta, những người thân thiết nhất của ta. Vì thế lời kinh mân côi đơn sơ ghi dấu ấn lên nhịp sống của con người.**⁵

Anh chị em thân mến, với những lời này, tôi đã đặt những năm đầu của triều giáo hoàng trong nhịp sống hằng ngày của Kinh mân côi. Hôm nay, khi bắt đầu năm thứ 25 phục vụ trong tư cách người kế vị thánh Phê-rô, tôi muốn làm lại cũng một điều đó. Biết bao nhiêu ơn lành tôi

đã lãnh nhận được trong những năm tháng này từ Đức Thánh Trinh nữ qua Kinh mân côi: Magnificat anima mea Dominum! Tôi muốn dâng lời cảm tạ lên Chúa bằng những lời kinh của Mẹ rất thánh của Người, dưới sự che chở của ngài, tôi đã đặt công việc phục vụ giáo hoàng của tôi: Totus Tuus!

The Popes and the Rosary

2. Numerous predecessors of mine attributed great importance to this prayer. Worthy of special note in this regard is Pope Leo XIII who on 1 September 1883 promulgated the Encyclical *Supremi Apostolatus Officio*,⁽³⁾ a document of great worth, the first of his many statements about this prayer, in which he proposed the Rosary as an effective spiritual weapon against the evils afflicting society. Among the more recent Popes who, from the time of the Second Vatican Council, have distinguished themselves in promoting the Rosary I would mention Blessed John XXIII⁽⁴⁾ and above all Pope Paul VI, who in his Apostolic Exhortation *Marialis Cultus* emphasized, in the spirit of the Second Vatican Council, **the Rosary's evangelical character and its Christocentric inspiration**. I myself have often encouraged the frequent recitation of the Rosary. From my youthful years this prayer has held an important place in my spiritual life. I was powerfully reminded of this during my recent visit to Poland, and in particular at the Shrine of Kalwaria. The Rosary has accompanied me in moments of joy and in moments of difficulty. To it I have entrusted any number of concerns; in it I have always found comfort. Twenty-four years ago, on 29 October 1978, scarcely two weeks after my election to the See of Peter, I frankly admitted: “The Rosary is my favourite prayer. A marvellous prayer! Marvellous in its simplicity and its depth. [...]. **It can be said that the Rosary is, in some sense, a prayer-commentary on the final chapter of the Vatican II Constitution *Lumen Gentium*, a chapter which discusses the wondrous presence of the Mother of God in the mystery of Christ and the Church**. Against the background of the words *Ave Maria* the principal events of the life of Jesus Christ pass before the eyes of the soul. They take shape in the complete series of the joyful, sorrowful and glorious mysteries, **and they put us in living communion with Jesus through – we might say – the heart of his Mother. At the same time our heart can embrace in the decades of the Rosary all the events that make up the lives of individuals, families, nations, the Church, and all mankind**. Our personal concerns and those of our neighbour, especially those who are closest to us, who are dearest to us. Thus the simple prayer of the Rosary marks the rhythm of human life”.⁽⁵⁾

With these words, dear brothers and sisters, I set *the first year of my Pontificate* within the daily rhythm of the Rosary. Today, *as I begin the twenty-fifth year of my service as the Successor of Peter*, I wish to do the same. How many graces have I received in these years from the Blessed Virgin through the Rosary: *Magnificat anima mea Dominum!* I wish to lift up my thanks to the Lord in the words of his Most Holy Mother, under whose protection I have placed my Petrine ministry: *Totus Tuus!*

Tháng 10.2002 -Tháng 10.2003:

Năm của Kinh mân côi

3. Vì thế, tiếp nối suy tư của tôi trong Tông Thư *Novo Millennio Ineunte*, trong đó, sau kinh nghiệm Năm Thánh, tôi đã mời gọi Dân Thiên Chúa xuất phát lại từ Đức Ki-tô, 6 tôi cảm thấy được thôi thúc đưa ra một suy tư về Kinh mân côi, *như một thứ bổ túc thánh mẫu học cho Tông thư ấy* và **một lời khuyên nhủ chiêm ngưỡng dung nhan Đức Ki-tô trong tâm tình thông hiệp với, và theo trường học của, Mẹ rất thánh Người. Đọc Kinh mân côi chính là chiêm ngưỡng với Đức Ma-ri-a dung nhan Đức Ki-tô.** Để làm nổi bật lời mời gọi này, nhân cơ hội kỷ niệm 120 năm ban hành Thông điệp của Đức Lê-ô XIII nói trên, tôi ước muốn rằng suốt năm nay, Kinh mân côi sẽ được đặc biệt đề cao và cổ võ trong các cộng đồng ki-tô giáo khác nhau. Vì thế tôi công bố từ tháng 10 năm 2002 đến tháng 10 năm 2003 là Năm của Kinh mân côi.

Tôi giao phó đề nghị mục vụ này cho sáng kiến của mỗi cộng đoàn Giáo hội. Ý hướng của tôi không phải là chất thêm gánh nặng nhưng đúng hơn kiện toàn và củng cố những chương trình mục vụ của các Giáo hội địa phương. Tôi tin tưởng rằng đề nghị này sẽ được sẵn lòng và quảng đại đón nhận. **Nếu được tái khám phá trong ý nghĩa trọn vẹn của nó, Kinh mân côi đi vào giữa lòng đời sống ki-tô hữu; nó trao ban một cơ hội quen thuộc nhưng đem nhiều hoa quả thiêng liêng và giáo dục cho đời sống chiêm ngưỡng cá nhân, đào tạo Dân Thiên Chúa và công cuộc phúc âm hoá mới.** Tôi sung sướng tái khẳng định điều đó khi vui mừng tưởng nhớ một kỷ niệm khác: kỷ niệm 40 năm khai mạc Công đồng Va-ti-ca-nô II vào ngày 11 tháng 10 năm 1962, hồng ân lớn lao mà Thần Khí Thiên Chúa ban cho Giáo hội thời đại chúng ta.⁷

October 2002 – October 2003: The Year of the Rosary

3. Therefore, in continuity with my reflection in the Apostolic Letter *Novo Millennio Ineunte*, in which, after the experience of the Jubilee, I invited the people of God to “start afresh from Christ”,⁽⁶⁾ I have felt drawn to offer a reflection on the Rosary, as a kind of Marian complement to that Letter and **an exhortation to contemplate the face of Christ in union with, and at the school of, his Most Holy Mother. To recite the Rosary is nothing other than to contemplate with Mary the face of Christ.** As a way of highlighting this invitation, prompted by the forthcoming 120th anniversary of the aforementioned Encyclical of Leo XIII, I desire that during the course of this year the Rosary should be especially emphasized and promoted in the various Christian communities. I therefore proclaim the year from October 2002 to October 2003 *the Year of the Rosary*.

I leave this pastoral proposal to the initiative of each ecclesial community. It is not my intention to encumber but rather to complete and consolidate pastoral programmes of the Particular Churches. I am confident that the proposal will find a ready and generous reception. **The Rosary, reclaimed in its full meaning, goes to the very heart of Christian life; it offers a familiar yet fruitful spiritual and educational opportunity for personal contemplation, the formation of the People of God, and the new evangelization.** I am pleased to reaffirm this also in the joyful remembrance of another anniversary: the fortieth anniversary of the opening of the Second Vatican Ecumenical Council on October 11, 1962, the “great grace” disposed by the Spirit of God for the Church in our time.⁽⁷⁾

Ý kiến bác bỏ Kinh mân côi

4. Đề nghị này quả là hợp thời xét từ nhiều lý do. Trước tiên, nhu cầu cấp bách phải đối diện với một thứ khủng hoảng nào đó của Kinh mân cô, mà trong bối cảnh lịch sử và thần học hiện tại **có nguy cơ bị hạ giá cách sai lầm, và do đó không còn được truyền dạy cho thế hệ trẻ nữa**. Có vài người nghĩ rằng tính cách trung tâm của phụng vụ, được Công đồng Va-ti-ca-nô II nhấn mạnh cách chính đáng, đương nhiên dẫn đến việc giảm bớt tầm quan trọng của Kinh mân cô. Vâng, như đức giáo hoàng Phao-lô VI đã làm sáng tỏ, lời kinh này không những không đối lập với Phụng vụ, **nhưng hỗ trợ**, bởi vì nó dẫn nhập rất tốt và làm vang dội lại Phụng vụ, bằng cách giúp cho dân chúng tham gia trọn vẹn và có chiều sâu, và thu nhận hoa quả của nó trong đời sống hằng ngày.

Cũng có thể có một vài người e ngại rằng Kinh mân cô một cách nào đó không có tính đại kết bởi vì tính chất quy hướng rõ ràng về Đức Ma-ri-a của nó. Vâng Kinh mân cô rõ ràng là một sùng kính dâng lên Mẹ Thiên Chúa mà Công đồng đã mô tả: **một sự sùng kính hướng về trung tâm ki-tô của đức tin ki-tô giáo, đến độ khi Mẹ được tôn vinh, người Con được hiểu biết đúng đắn, yêu mến và tôn vinh.**⁸ **Nếu được khám phá lại cách đúng đắn, Kinh mân cô là một phương tiện trợ giúp và chắc chắn không cản trở việc đại kết!**

Objections to the Rosary

4. The timeliness of this proposal is evident from a number of considerations. First, the urgent need to counter a certain crisis of the Rosary, **which in the present historical and theological context can risk being wrongly devalued, and therefore no longer taught to the younger generation**. There are some who think that the centrality of the Liturgy, rightly stressed by the Second Vatican Ecumenical Council, necessarily entails giving lesser importance to the Rosary. Yet, as Pope Paul VI made clear, not only does this prayer not conflict with the Liturgy, **it sustains it**, since it serves as an excellent introduction and a faithful echo of the Liturgy, enabling people to participate fully and interiorly in it and to reap its fruits in their daily lives.

Perhaps too, there are some who fear that the Rosary is somehow unecumenical because of its distinctly Marian character. Yet the Rosary clearly belongs to the kind of veneration of the Mother of God described by the Council: **a devotion directed to the Christological centre of the Christian faith, in such a way that “when the Mother is honoured, the Son ... is duly known, loved and glorified”.**⁽⁸⁾ **If properly revitalized, the Rosary is an aid and certainly not a hindrance to ecumenism!**

Một lối chiêm ngưỡng

5. **Nhưng lý do quan trọng nhất để mạnh mẽ khuyến khích việc thực hành Kinh mân cô là vì nó là một phương tiện hữu hiệu nhất để cổ võ các tín hữu dẫn thân chiêm ngưỡng mầu nhiệm ki-tô giáo** mà tôi đã đề nghị trong Tông Thư *Novo Millennio Ineunte* như một sự phạm dạy đường nên thánh đích thực: Điều cần đến là một đời sống ki-tô hữu lỗi lạc hơn cả về **nghệ thuật cầu nguyện**.⁹ Bởi vì nền văn hoá hiện tại, dù giữa nhiều dấu chỉ mâu thuẫn, đã chứng kiến sự nở rộ của một lời mời gọi mới mẻ sống chiều kích thiêng liêng, cũng là do ảnh hưởng của các tôn giáo khác, thì càng khẩn cấp hơn bao giờ hết các cộng đoàn ki-tô giáo phải trở thành những trường học đích thực của việc cầu nguyện.¹⁰

Kinh mân cô thuộc về truyền thống tốt đẹp và đáng ca ngợi nhất của chiêm ngưỡng ki-tô giáo. **Được phát triển bên Tây phương, đó là một hình thức cầu nguyện suy tư điển hình, tương ứng cách nào đó với lời kinh của con tim hay lời kinh kêu tên Chúa Giê-su cảm rễ trong mảnh đất ki-tô giáo Đông phương.**

A path of contemplation

5. **But the most important reason for strongly encouraging the practice of the Rosary is that it represents a most effective means of fostering among the faithful that *commitment to the contemplation of the Christian mystery*** which I have proposed in the Apostolic Letter *Novo Millennio Ineunte* as a genuine “training in holiness”: “What is needed is a Christian life distinguished above all in the *art of prayer*”.⁽⁹⁾ Inasmuch as contemporary culture, even amid so many indications to the contrary, has witnessed the flowering of a new call for spirituality, due also to the influence of other religions, it is more urgent than ever that our Christian communities should become “genuine schools of prayer”.⁽¹⁰⁾

The Rosary belongs among the finest and most praiseworthy traditions of Christian contemplation. **Developed in the West, it is a typically meditative prayer, corresponding in some way to the “prayer of the heart” or “Jesus prayer” which took root in the soil of the Christian East.**

Cầu nguyện cho hoà bình và cho gia đình

6. Một số hoàn cảnh lịch sử cũng khiến cho việc phục hồi Kinh mân nên hợp thời. Trước tiên, **nhu cầu này xin Thiên Chúa ban cho *ơn bình an***. Kinh mân cô đã được các vị tiền nhiệm của tôi và chính tôi nhiều lần đề nghị như một lời kinh cầu cho hoà bình. Vào lúc khởi đầu một ngàn năm mới với biến cố tấn công gây kinh hãi ngày 11.9.2001, chứng kiến mỗi ngày tại nhiều miền trên thế giới những cảnh đổ máu và bạo lực, khám phá lại Kinh mân cô có nghĩa là chìm sâu vào việc chiêm ngưỡng mầu nhiệm Đức Ki-tô Đáng là bình an của chúng ta, bởi vì Người đã liên kết đôi bên thành một, và phá đổ bức tường ngăn cách là sự thù ghét (*Ep 2,14*). **Vì thế, ta không thể đọc Kinh mân cô mà không cảm thấy thôi thúc dẫn thân cách cụ thể để kiến tạo hoà bình, đặc biệt tại quê hương Đức Giê-su, đang bị thử thách nặng nề và đặc biệt gần gũi trong trái tim của mọi ki-tô hữu.**

Một nhu cầu dẫn thân và cầu nguyện tương tự nảy sinh từ **một vấn đề nguy kịch của thời hiện đại: gia đình, tế bào nguyên thủy của xã hội, càng ngày càng bị đe dọa bởi những sức mạnh hủy diệt**, ở bình diện ý thức hệ lẫn thực hành, làm ta lo sợ cho tương lai của cơ chế nền tảng và không thể thiếu được này và, cùng với nó, cho tương lai của toàn thể xã hội. *Làm sống lại Kinh mân cô trong các gia đình ki-tô hữu, trong bối cảnh của một thừa tác vụ mục vụ rộng lớn hơn cho gia đình, sẽ là một trợ giúp hữu hiệu chống lại những tác động hủy hoại của cơn khủng hoảng đặc trưng này của thời đại chúng ta.*

Prayer for peace and for the family

6. A number of historical circumstances also make a revival of the Rosary quite timely. **First**

of all, the need to implore from God the gift of peace. The Rosary has many times been proposed by my predecessors and myself as a prayer for peace. At the start of a millennium which began with the terrifying attacks of 11 September 2001, a millennium which witnesses every day innumerable parts of the world fresh scenes of bloodshed and violence, to rediscover the Rosary means to immerse oneself in contemplation of the mystery of Christ who “is our peace”, since he made “the two of us one, and broke down the dividing wall of hostility” (Eph 2:14). **Consequently, one cannot recite the Rosary without feeling caught up in a clear commitment to advancing peace, especially in the land of Jesus, still so sorely afflicted and so close to the heart of every Christian.**

A similar need for commitment and prayer arises in relation to another critical contemporary issue: **the family, the primary cell of society, increasingly menaced by forces of disintegration on both the ideological and practical planes, so as to make us fear for the future of this fundamental and indispensable institution and, with it, for the future of society as a whole.** *The revival of the Rosary in Christian families, within the context of a broader pastoral ministry to the family, will be an effective aid to countering the devastating effects of this crisis typical of our age.*

“Này là Mẹ con!” (Ga 19,27)

7. Nhiều dấu chỉ cho thấy rằng cả ngày hôm nay nữa Đức Nữ Trinh muốn thể hiện qua lời kinh này mối quan tâm từ mẫu; người Mẹ mà Đấng Cứu chuộc đang hấp hối đã giao phó, qua con người của người môn đệ yêu dấu, mọi người con cái nam nữ của Giáo hội: Hỡi Bà, này là con bà! (Ga 19,26). Chúng ta biết rõ nhiều dịp trong thế kỷ 19 và 20, Mẹ Đức Ki-tô đã làm cho ta cảm nhận được sự hiện diện của ngài và nghe được lời ngài, nhằm khuyến khích Dân Thiên Chúa thực hành hình thức chiêm ngưỡng này. Tôi muốn đặc biệt kể ra, dựa vào ảnh hưởng lớn lao của chúng trên đời sống các ki-tô hữu và sự nhìn nhận có thẩm quyền mà chúng đã nhận được từ Giáo hội, **những cuộc hiện ra tại Lộ Đức và Fatima**,¹¹ những đền thánh này tiếp tục được vô số khách hành hương tuôn đến tìm an ủi và hi vọng.

“Behold, your Mother!” (Jn 19:27)

7. Many signs indicate that still today the Blessed Virgin desires to exercise through this same prayer that maternal concern to which the dying Redeemer entrusted, in the person of the beloved disciple, all the sons and daughters of the Church: “Woman, behold your son!” (Jn19:26). Well-known are the occasions in the nineteenth and the twentieth centuries on which the Mother of Christ made her presence felt and her voice heard, in order to exhort the People of God to this form of contemplative prayer. I would mention in particular, on account of their great influence on the lives of Christians and the authoritative recognition they have received from the Church, **the apparitions of Lourdes and of Fatima**,⁽¹¹⁾ these shrines continue to be visited by great numbers of pilgrims seeking comfort and hope.

Bước theo các chứng nhân

8. Sẽ không thể nêu tên tất cả các vị thánh đã khám phá trong Kinh mân côi một con đường đích thực để tăng trưởng trong sự thánh thiện. Tuy nhiên chúng ta cần nhắc đến thánh **Louis Marie Grignion de Montfort**, tác giả của một tác phẩm xuất sắc về Kinh mân côi,¹² và, gần hơn với chúng ta, **Cha Pio Pietrelcina**, mà tôi vừa mới có được niềm vui phong thánh. Là một vị tông đồ đích thực của Kinh mân côi, **Chân phước Bartolo Longo** đã có một đoàn sủng đặc biệt. *Con đường nên thánh của ngài dựa trên một thần hứng được nghe thấy trong cõi thâm sâu của tâm hồn: Ai truyền bá Kinh mân côi sẽ được cứu độ!*¹³ Từ đó, ngài cảm thấy được mời gọi xây cất một nguyện đường dâng kính Đức Bà mân côi tại Pompei, gần những tàn tích của thành phố cổ, hầu như đã nghe lời loan báo của Đức Ki-tô trước khi bị chôn vùi vào năm 79 A.D. trong một lần phun của núi lửa Vesuvius, chỉ vươn dậy từ đống tro tàn hàng thế kỷ sau như một nhân chứng về ánh sáng và bóng tối của nền văn minh cổ xưa. Qua sự nghiệp và đặc biệt qua việc thực hành 15 ngày thứ Bảy, Bartolo Longo đã cổ võ các tâm hồn quy hướng về Đức Ki-tô và chiêm ngưỡng nhờ Kinh mân côi, và đã nhận được sự cổ võ và nâng đỡ lớn lao từ **Đức Lê-ô XIII, vị Giáo hoàng của Kinh mân côi**.

Following the witnesses

8. It would be impossible to name all the many Saints who discovered in the Rosary a genuine path to growth in holiness. We need but mention **Saint Louis Marie Grignion de Montfort**, the author of an excellent work on the Rosary,⁽¹²⁾ and, closer to ourselves, **Padre Pio of Pietrelcina**, whom I recently had the joy of canonizing. As a true apostle of the Rosary, **Blessed Bartolo Longo** had a special charism. His path to holiness rested on an inspiration heard in the depths of his heart: “Whoever spreads the Rosary is saved!”⁽¹³⁾ As a result, he felt called to build a Church dedicated to Our Lady of the Holy Rosary in Pompei, against the background of the ruins of the ancient city, which scarcely heard the proclamation of Christ before being buried in 79 A.D. during an eruption of Mount Vesuvius, only to emerge centuries later from its ashes as a witness to the lights and shadows of classical civilization. By his whole life's work and especially by the practice of the “Fifteen Saturdays”, Bartolo Longo promoted the Christocentric and contemplative heart of the Rosary, and received great encouragement and support from **Leo XIII, the “Pope of the Rosary”**.

CHƯƠNG I CHIÊM NGƯỠNG ĐỨC KI-TÔ cùng VỚI ĐỨC MA-RI-A

CHAPTER I CONTEMPLATING CHRIST WITH MARY

Một dung nhan chói lọi như mặt trời

9. Rồi Người biến đổi hình dạng trước mặt các ông, và dung nhan Người chói lọi như mặt trời (Mt 17,2). Trình thuật tin mừng về quang cảnh Đức Ki-tô biến hình khiến ba Tông đồ Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an **ngây ngất trước vẻ đẹp của Đấng Cứu Chuộc, có thể được xem như**

một hình tượng của chiêm ngưỡng ki-tô giáo. Nhìn ngắm dung nhan Đức Ki-tô để nhận ra màu nhiệm giữa các biến cố thường nhật và các nỗi đau thương của cuộc sống nhân loại của Người, cho đến khi nhận ra vẻ huy hoàng thần thánh được biểu lộ một cách chung cuộc nơi Đấng Phục sinh ngự bên hữu Chúa Cha trong vinh quang: đó là nhiệm vụ của tất cả các môn đệ Chúa Ki-tô và vì thế, cũng là nhiệm vụ của mỗi người chúng ta. **Khi chiêm ngưỡng dung nhan Đức Ki-tô, chúng ta sẵn sàng đón nhận màu nhiệm đời sống Ba Ngôi, để có kinh nghiệm luôn mới mẻ về tình yêu của Chúa Cha và nếm thưởng niềm vui của Chúa Thánh Thần.** Có thể áp dụng cho chúng ta lời sau đây của thánh tông đồ Phao-lô: **Phản chiếu vinh quang của Chúa, chúng ta được biến đổi nên giống cũng một hình ảnh đó, ngày càng trở nên rực rỡ hơn, như do bởi tác động của Chúa là Thần Khí (2 Cr 3,18).**

A face radiant as the sun

9. “And he was transfigured before them, and his face shone like the sun” (Mt 17:2). The Gospel scene of Christ's transfiguration, in which the three Apostles Peter, James and John **appear entranced by the beauty of the Redeemer, can be seen as an icon of Christian contemplation.** To look upon the face of Christ, to recognize its mystery amid the daily events and the sufferings of his human life, and then to grasp the divine splendour definitively revealed in the Risen Lord, seated in glory at the right hand of the Father: this is the task of every follower of Christ and therefore the task of each one of us. **In contemplating Christ's face we become open to receiving the mystery of Trinitarian life, experiencing ever anew the love of the Father and delighting in the joy of the Holy Spirit.** Saint Paul's words can then be applied to us: **“Beholding the glory of the Lord, we are being changed into his likeness, from one degree of glory to another; for this comes from the Lord who is the Spirit” (2Cor 3:18).**

Đức Ma-ri-a, mẫu gương chiêm ngưỡng

10. Việc chiêm ngưỡng Chúa Ki-tô tìm thấy nơi Đức Ma-ri-a một mẫu gương vô song. Dung nhan của người Con đặc biệt thuộc về Đức Ma-ri-a. Chính trong cung lòng Mẹ mà Đức Ki-tô được hình thành, đón nhận từ nơi Mẹ một nét giống nhau về phương diện nhân loại, điều đó gợi lên một sự gần gũi thân mật hơn về mặt thiêng liêng. Không ai đã say sưa chiêm ngưỡng dung nhan Đức Ki-tô một cách trung thành như Đức Ma-ri-a. Đôi mắt tâm hồn của Mẹ đã hướng về Người ngay từ lúc Truyền tin, khi Mẹ cư mang Người nhờ quyền năng Thánh Thần. Rồi trong những tháng sau đó, Mẹ bắt đầu cảm nhận sự hiện diện của Người và hình dung ra diện mạo của Người. **Cuối cùng, khi hạ sinh Người tại làng Bê-lem, đôi mắt Mẹ đã âu yếm nhìn ngắm dung nhan Con Mẹ, khi Mẹ lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ (Lc 2,7).**

Từ đó, đôi mắt chan chứa sự tôn thờ và kinh ngạc của Mẹ không bao giờ rời xa Người. Có khi là **một cái nhìn thối mắt**, như trong trình thuật đi tìm Đức Giê-su thất lạc trong Đền thờ: Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? (Lc 2,48); nhưng luôn luôn sẽ là **một cái nhìn xuyên thấu**, một cái nhìn có khả năng thấu hiểu tâm tư của Đức Giê-su, đến nỗi Mẹ hiểu được những tình cảm sâu kín của Người và biết trước những quyết định của Người như tại tiệc cưới Ca-na (x. Ga 2,5). Có khi lại là **một cái nhìn đau buồn**, đặc biệt khi Mẹ đứng dưới chân Thánh giá, nơi đó cái nhìn của Mẹ vẫn luôn là cái nhìn của một người mẹ trao ban sự sống, vì Mẹ không chỉ chia sẻ cuộc khổ nạn và cái chết của Con Mẹ, nhưng Mẹ cũng còn đón nhận người con

mới được trao ban cho Mẹ qua người môn đệ yêu dấu (x. Ga 19,26-27). Sáng ngày Phục sinh, *cái nhìn của Mẹ toả rạng niềm vui Phục sinh*, và sau hết, vào ngày lễ Ngũ tuần, *cái nhìn của Mẹ rực cháy* vì được tràn đầy Thánh thần (x. Cv 1,14).

Mary, model of contemplation

10. The contemplation of Christ has an *incomparable model* in Mary. In a unique way the face of the Son belongs to Mary. It was in her womb that Christ was formed, receiving from her a human resemblance which points to an even greater spiritual closeness. No one has ever devoted himself to the contemplation of the face of Christ as faithfully as Mary. The eyes of her heart already turned to him at the Annunciation, when she conceived him by the power of the Holy Spirit. In the months that followed she began to sense his presence and to picture his features. **When at last she gave birth to him in Bethlehem, her eyes were able to gaze tenderly on the face of her Son, as she “wrapped him in swaddling cloths, and laid him in a manger” (Lk2:7).**

Thereafter Mary's gaze, ever filled with adoration and wonder, would never leave him. At times it would be *a questioning look*, as in the episode of the finding in the Temple: “Son, why have you treated us so?” (Lk 2:48); it would always be *a penetrating gaze*, one capable of deeply understanding Jesus, even to the point of perceiving his hidden feelings and anticipating his decisions, as at Cana (cf. Jn 2:5). At other times it would be *a look of sorrow*, especially beneath the Cross, where her vision would still be that of a mother giving birth, for Mary not only shared the passion and death of her Son, she also received the new son given to her in the beloved disciple (cf. Jn 19:26-27). On the morning of Easter hers would be *a gaze radiant with the joy of the Resurrection*, and finally, on the day of Pentecost, *a gaze afire* with the outpouring of the Spirit (cf. Acts 1:14).

Những kỷ niệm của Đức Ma-ri-a

11. Đức Ma-ri-a sống mà đôi mắt chăm chú nhìn Đức Ki-tô, và mỗi lời của Người trở thành một kho tàng cho ngài: **Mẹ hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy và suy đi nghĩ lại trong lòng (Lc 2,19; x. 2,51). Những kỷ niệm về Đức Giê-su được ghi khắc trong tim Mẹ, luôn luôn đi theo Mẹ và thúc đẩy Mẹ suy gẫm về những thời gian sống bên cạnh Con Mẹ. Một cách nào đó, những kỷ niệm ấy là chuỗi kinh mân côi mà Mẹ không ngừng ngâm nga trong suốt cuộc đời trần thế.**

Ngay cả bây giờ, giữa tiếng ca mừng hân hoan trên Giê-ru-sa-lem thiên quốc, các lý do để Mẹ dâng lời tạ ơn và chúc tụng vẫn không thay đổi. Chúng khiến Mẹ lấy tình mẫu tử chăm sóc cho Giáo hội lữ hành; trong Giáo hội, Mẹ tiếp tục kể lại cảm nghiệm riêng của Mẹ về Tin mừng. **Đức Ma-ri-a không ngừng đặt các tín hữu trước các mẫu nhiệm của Con Mẹ, ước mong rằng chúng được chiêm ngưỡng, để chúng có thể giải toả mọi năng lực cứu độ của chúng. Khi suy gẫm bằng chuỗi mân côi, cộng đoàn ki-tô hữu tiếp xúc với các kỷ niệm và cái nhìn chiêm ngưỡng của Đức Ma-ri-a.**

Mary's memories

11. Mary lived with her eyes fixed on Christ, treasuring his every word: **“She kept all these things, pondering them in her heart” (Lk 2:19; cf. 2:51). The memories of Jesus, impressed upon her heart, were always with her, leading her to reflect on the various moments of her life at her Son's side. In a way those memories were to be the “rosary” which she recited uninterruptedly throughout her earthly life.**

Even now, amid the joyful songs of the heavenly Jerusalem, the reasons for her thanksgiving and praise remain unchanged. They inspire her maternal concern for the pilgrim Church, in which she continues to relate her personal account of the Gospel. **Mary constantly sets before the faithful the “mysteries” of her Son, with the desire that the contemplation of those mysteries will release all their saving power. In the recitation of the Rosary, the Christian community enters into contact with the memories and the contemplative gaze of Mary.**

Kinh mân côi, một lời kinh chiêm ngưỡng

12. **Kinh mân côi, chính bởi vì nó phát xuất từ kinh nghiệm riêng của Đức Ma-ri-a, là một lời kinh chiêm ngưỡng sâu sắc. Không có chiều kích chiêm ngưỡng ấy, kinh mân côi sẽ như một cái xác không hồn, như Đức Giáo hoàng Phao-lô VI đã nhấn mạnh: Không có sự chiêm ngưỡng, kinh mân côi chỉ là một cái xác không hồn, và việc lần chuỗi có nguy cơ trở nên một việc nhai đi nhai lại một số công thức có tính cách máy móc, và như thế là vi phạm giáo huấn của Đức Giê-su: Khi cầu nguyện, anh em đừng lải nhải như dân ngoại; họ nghĩ rằng: cứ nói nhiều là được nhận lời (Mt 6,7). Tự bản chất, việc đọc kinh mân côi đòi hỏi một nhịp độ thanh thản và kéo dài, để giúp mỗi người chiêm ngưỡng các mầu nhiệm trong cuộc đời của Chúa như được nhìn thấy bằng đôi mắt của Mẹ là người đã sống hết sức gần gũi với Chúa. Bằng cách đó, sự phong phú khôn ví của các mầu nhiệm được tỏ bày.**¹⁴

Quả là hữu ích khi dừng lại xem xét các tư tưởng thâm thúy của Đức Phao-lô VI, để làm sáng tỏ một số khía cạnh của kinh Mân côi, **lời kinh này thật sự là một hình thức chiêm ngưỡng quy hướng về Chúa Ki-tô.**

The Rosary, a contemplative prayer

12. The Rosary, precisely because it starts with Mary's own experience, is *an exquisitely contemplative prayer*. Without this contemplative dimension, it would lose its meaning, as **Pope Paul VI clearly pointed out: “Without contemplation, the Rosary is a body without a soul, and its recitation runs the risk of becoming a mechanical repetition of formulas, in violation of the admonition of Christ: 'In praying do not heap up empty phrases as the Gentiles do; for they think they will be heard for their many words' (Mt 6:7).** By its nature the recitation of the Rosary calls for a quiet rhythm and a lingering pace, helping the individual to meditate on the mysteries of the Lord's life as seen through the eyes of her who was closest to the Lord. In this way the unfathomable riches of these mysteries are

disclosed”.⁽¹⁴⁾

It is worth pausing to consider this profound insight of Paul VI, in order to bring out certain aspects of the Rosary which show that **it is really a form of Christocentric contemplation.**

Tưởng nhớ Đức Ki-tô với Mẹ Ma-ri-a

13. Chiêm ngưỡng của Đức Ma-ri-a trước tiên là một **tưởng niệm**. Chúng ta cần hiểu từ này theo nghĩa Kinh Thánh của **hồi tưởng (zakar)**: làm cho các kỳ công của Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử cứu độ **nên hiện diện**. Kinh Thánh là một sưu tập các biến cố cứu độ với cao điểm là chính Đức Ki-tô. Những biến cố này không chỉ liên hệ đến ngày hôm qua; *chúng cũng là thành phần của ngày hôm nay của ơn cứu độ*. Việc hiện tại hoá xảy ra trước tiên trong Phụng vụ: điều Thiên Chúa thực hiện trong các thế kỷ qua không chỉ tác động đến những chứng nhân trực tiếp của các biến cố đó; nó tiếp tục tác động đến con người của mọi thời đại với quà tặng ân sủng của nó. Trong một chừng mực nào đó, điều này cũng đúng đối với mọi tiếp cận đạo đức những biến cố đó: hồi tưởng chúng trong tinh thần đức tin và tình yêu là mở lòng cho ân sủng mà Đức Ki-tô đoạt được cho chúng ta bằng các mầu nhiệm sự sống, sự chết và sống lại của Người.

Do đó, trong khi phải tái khẳng định với Công đồng Va-ti-ca-nô II rằng Phụng vụ, như một thi hành chức vụ tư tế của Đức Ki-tô và một hành vi phụng thờ công cộng, là tột đỉnh quy hướng mọi hoạt động của Giáo hội và đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Giáo hội,¹⁵ cũng cần nhắc lại rằng đời sống thiêng liêng không chỉ dừng lại ở việc tham dự Phụng vụ mà thôi. Người ki-tô hữu được mời gọi cầu nguyện chung, nhưng cũng phải vào phòng riêng âm thầm cầu nguyện cùng Chúa Cha (x. Mt 6,6); quả thế, như lời vị Tông đồ đã dạy, họ phải cầu nguyện không ngừng (x. 1 Tx 5,17).¹⁶ Kinh mân côi, theo cách riêng của nó, là thành phần của toàn cảnh đa dạng của việc cầu nguyện không ngừng đó. Nếu Phụng vụ, như hoạt động của Đức Ki-tô và của Giáo hội, là một *hành động cứu độ vượt trội*, Kinh mân côi cũng thế, như một suy niệm với Đức Ma-ri-a về Đức Ki-tô, là một *chiêm ngưỡng đem lại ơn cứu độ*. **Bằng cách nhận chìm chúng ta vào các mầu nhiệm của đời sống Đáng Cứu chuộc, nó bảo đảm rằng điều Người đã làm và điều mà Phụng vụ hiện tại hoá cũng thấm nhập sâu xa và uồn nắn đời sống chúng ta.**

Remembering Christ with Mary

13. Mary's contemplation is above all **a remembering**. We need to understand this word in the biblical sense of **remembrance (zakar)** as a **making present** of the works brought about by God in the history of salvation. The Bible is an account of saving events culminating in Christ himself. These events not only belong to “yesterday”; *they are also part of the “today” of salvation*. This making present comes about above all in the Liturgy: what God accomplished centuries ago did not only affect the direct witnesses of those events; it continues to affect people in every age with its gift of grace. To some extent this is also true of every other devout approach to those events: to “remember” them in a spirit of faith and love is to be open to the grace which Christ won for us by the mysteries of his life, death and resurrection.

Consequently, while it must be reaffirmed with the Second Vatican Council that the Liturgy, as the exercise of the priestly office of Christ and an act of public worship, is “the summit to

which the activity of the Church is directed and the font from which all its power flows”,⁽¹⁵⁾ it is also necessary to recall that the spiritual life “is not limited solely to participation in the liturgy. Christians, while they are called to prayer in common, must also go to their own rooms to pray to their Father in secret (cf. *Mt* 6:6); indeed, according to the teaching of the Apostle, they must pray without ceasing (cf. *1Thes* 5:17)”.⁽¹⁶⁾ The Rosary, in its own particular way, is part of this varied panorama of “ceaseless” prayer. If the Liturgy, as the activity of Christ and the Church, is *a saving action par excellence*, the Rosary too, as a “meditation” with Mary on Christ, is *a salutary contemplation*. **By immersing us in the mysteries of the Redeemer's life, it ensures that what he has done and what the liturgy makes present is profoundly assimilated and shapes our existence.**

Học hỏi Đức Ki-tô từ Mẹ Ma-ri-a

14. Đức Ki-tô là vị Thầy tối cao, Đáng mặc khải và là Đáng được mặc khải. Đây không chỉ là vấn đề học hỏi điều Người đã dạy nhưng là *học hỏi chính Người*. Theo viễn tượng ấy, chúng ta có thể có vị thầy nào tốt hơn là Đức Ma-ri-a không? **Từ quan điểm của Thiên Chúa, Thánh Linh là vị Thầy nội tâm dẫn đưa chúng ta đến sự thật toàn vẹn của Đức Ki-tô (x. Ga 14,26; 15,26; 16,13). Nhưng trong số các tạo vật, không ai biết rõ hơn Đức Ki-tô bằng Đức Ma-ri-a; không ai có thể dẫn chúng ta đến một sự hiểu biết sâu xa về mầu nhiệm của Người hơn là Mẹ của Người.**

Dấu lạ đầu tiên mà Đức Ki-tô thực hiện – biến nước thành rượu tại tiệc cưới **Ca-na – rõ ràng giới thiệu Đức Ma-ri-a dưới dáng vẻ của một thầy dạy, khi ngài thúc giục các đầy tớ làm điều Đức Giê-su chỉ bảo (x. Ga 2,5)**. Chúng ta có thể tưởng tượng rằng ngài cũng đã làm như thế đối với các môn đệ sau khi Đức Giê-su lên trời, khi ngài hiệp cùng với họ mong chờ Chúa Thánh Thần và nâng đỡ họ trong sứ vụ đầu tiên của họ. Chiêm ngưỡng các hoạt cảnh của Kinh mân côi trong sự thông hiệp với Đức Ma-ri-a là một cách thế học hỏi từ ngài để đọc Đức Ki-tô, để khám phá các bí ẩn của Người và hiểu sứ điệp của Người.

Trường học này của Đức Ma-ri-a cũng đặc biệt hữu hiệu nếu ta biết rằng ngài dạy chúng ta bằng cách thu nhận cho chúng ta cách sung mãn những quà tặng của Chúa Thánh Thần, cho dù ngài ban tặng cho chúng ta gương mẫu không thể sánh ví được về cuộc hành trình đức tin của riêng ngài.¹⁷ Khi chúng ta chiêm ngưỡng mỗi mầu nhiệm trong cuộc đời của Con ngài, **ngài mời gọi chúng ta hành động như ngài đã làm khi truyền tin: khiêm tốn đặt ra những câu hỏi mở lòng chúng ta ra với ánh sáng, hầu kết thúc bằng sự vâng phục của đức tin: *Này tôi là nữ tì của Chúa; xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói (Lc 1,38)*.**

Learning Christ from Mary

14. Christ is the supreme Teacher, the revealer and the one revealed. It is not just a question of learning what he taught but of “*learning him*”. **In this regard could we have any better teacher than Mary? From the divine standpoint, the Spirit is the interior teacher who leads us to the full truth of Christ (cf. *Jn* 14:26; 15:26; 16:13). But among creatures no one knows Christ better than Mary; no one can introduce us to a profound knowledge of his mystery better than his Mother.**

The first of the “signs” worked by Jesus – the changing of water into wine at the marriage in

Cana – clearly presents Mary in the guise of a teacher, as she urges the servants to do what Jesus commands (cf. Jn 2:5). We can imagine that she would have done likewise for the disciples after Jesus' Ascension, when she joined them in awaiting the Holy Spirit and supported them in their first mission. Contemplating the scenes of the Rosary in union with Mary is a means of learning from her to “read” Christ, to discover his secrets and to understand his message.

This school of Mary is all the more effective if we consider that she teaches by obtaining for us in abundance the gifts of the Holy Spirit, even as she offers us the incomparable example of her own “pilgrimage of faith”.⁽¹⁷⁾ **As we contemplate each mystery of her Son's life, she invites us to do as she did at the Annunciation: to ask humbly the questions which open us to the light, in order to end with the obedience of faith: “Behold I am the handmaid of the Lord; be it done to me according to your word” (Lk 1:38).**

Được đồng hình đồng dạng với Đức Ki-tô cùng với Mẹ Ma-ri-a

15. Linh đạo ki-tô giáo được phân biệt bởi sự dẫn thân của người môn đệ để trở nên đồng hình đồng dạng ngày càng hoàn hảo hơn với Thầy của mình (x. Rm 8,29; Pl 3,10.12). Việc tuôn đổ Thánh Thần trong bí tích Thánh tẩy nhập người tín hữu như một cành nho vào thân nho là Đức Ki-tô (x. Ga 15,5) và biến họ thành chi thể của Thân mình mầu nhiệm Đức Ki-tô (x. 1Cr 12,12; Rm 12,5). Tuy nhiên, sự hiệp nhất khởi đầu này mời gọi ngày càng nên đồng hình đồng dạng, sự đồng dạng sẽ dần dần uốn nắn hành vi cử chỉ của người môn đệ cho phù hợp với tâm tình của Đức Ki-tô: Giữa anh em với nhau, anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu. (Pl 2,5). Nói như thánh Tông đồ, chúng ta được mời gọi mặc lấy Chúa Giê-su Ki-tô (x. Rm 13,14; Gl 3,27).

Trong cuộc hành trình thiêng liêng của Kinh mân côi, đặt nền tảng trên sự chiêm ngưỡng liên lý dung nhan Đức Ki-tô -cùng với Đức Ma-ri-a-, lý tưởng rất đòi hỏi này là nên đồng hình đồng dạng với Người, được theo đuổi nhờ sự kết giao mà ta có thể diễn tả bằng từ bằng hữu. Bằng cách ấy, chúng ta có khả năng dễ dàng đi vào đời sống của Đức Ki-tô và có thể nói là chia sẻ những cảm xúc sâu xa của Người. Về điểm này, Chân phước Bartolo Longo đã viết: **Giống như hai người bạn, nhờ gặp gỡ nhau thường xuyên, có khuynh hướng phát triển những tập quán giống nhau, cũng vậy, nhờ giao tiếp thân mật với Đức Giê-su và Đức Trinh Nữ, bằng cách suy niệm các mầu nhiệm của Kinh mân côi và bằng cách kết hiệp trong cùng một cuộc sống nhờ rước lễ, chúng ta có thể trở nên giống các Ngài, trong mức độ mà giới hạn của ta cho phép, và có thể học hỏi từ những gương mẫu tối cao đó một cuộc sống khiêm nhường, nghèo khó, ẩn dật, kiên nhẫn và hoàn hảo.¹⁸**

Trong tiến trình nên đồng hình đồng dạng với Đức Ki-tô trong Kinh mân côi, chúng ta giao phó chính mình một cách đặc biệt cho mỗi quan tâm từ mẫu của Đức Trinh Nữ. Ngài vừa là Mẹ của Đức Ki-tô vừa là thành viên Giáo hội, quả vậy một thành viên trở vượt và độc nhất vô nhị,¹⁹ ngài cũng đồng thời là Mẹ của Giáo hội. Như thế, ngài tiếp tục sinh hạ những người con cho Thân thể mầu nhiệm của Con ngài. Ngài thực hiện như thế bằng lời chuyển cầu, khi khẩn cầu Thiên Chúa tuôn đổ vô hạn Thần Khí trên họ. Đức Ma-ri-a là *hình tượng hoàn hảo của tư cách hiền mẫu của Giáo hội.*

Kinh mân côi chuyển đưa chúng ta cách huyền diệu đến bên cạnh Đức Ma-ri-a khi Mẹ đang bận tâm đến sự tăng trưởng nhân bản của Đức Ki-tô trong ngôi nhà ở Nazareth. Điều đó giúp

Mẹ có khả năng dạy dỗ chúng ta và uốn nắn chúng ta với cùng một sự chăm sóc, cho tới khi Đức Ki-tô được thành hình trọn vẹn trong chúng ta (x. Gl 4,19). Vai trò này của Đức Ma-ri-a, hoàn toàn dựa trên vai trò của Đức Ki-tô và phụ thuộc cách triệt để vào đó, không làm lu mờ hay giảm bớt vai trò trung gian của Đức Ki-tô, trái lại còn làm sáng tỏ mãnh lực của sự trung gian ấy.²⁰ Đó là nguyên tắc rõ ràng đã được Công đồng Va-ti-ca-nô II diễn tả mà tôi đã kinh nghiệm hết sức mãnh liệt trong cuộc đời tôi và đã làm nên cơ sở cho khẩu hiệu giám mục của tôi: *Totus Tuus*.²¹ Lẽ dĩ nhiên khẩu hiệu được gợi hứng từ lời dạy của thánh Louis Marie Grignion de Montfort, ngài đã giải thích bằng những lời sau đây về vai trò của Đức Ma-ri-a trong tiến trình đồng hình đồng dạng của chúng ta với Đức Ki-tô: **Tất cả sự hoàn thiện của chúng ta hệ tại ở việc nên đồng hình đồng dạng, kết hiệp và hiến thánh cho Đức Giê-su Ki-tô.** Vì thế tính cách hoàn hảo nhất của mọi việc đạo đức không nghi ngờ gì nữa là biến đổi, kết hiệp và hiến thánh chúng ta cách hoàn hảo nhất cho Đức Giê-su Ki-tô. Vậy, bởi vì Đức Ma-ri-a là một trong các tạo vật nên đồng hình đồng dạng nhất với Đức Giê-su Ki-tô, hệ quả là trong số các việc đạo đức, lòng sùng kính Đức Ma-ri-a, Mẹ thánh thiện của Người, là việc đạo đức có khả năng hiến thánh và làm cho một linh hồn nên đồng hình đồng dạng với Chúa hơn cả, và một linh hồn càng hiến thánh cho Mẹ sẽ càng được hiến thánh cho Đức Giê-su Ki-tô.²² **Không nơi nào bằng Kinh mân côi, cuộc sống của Đức Giê-su và của Đức Ma-ri-a xuất hiện liên kết sâu xa như thế. Đức Ma-ri-a chỉ sống trong Đức Ki-tô và cho Đức Ki-tô!**

Being conformed to Christ with Mary

15. Christian spirituality is distinguished by the disciple's commitment to become conformed ever more fully to his Master (cf. Rom 8:29; Phil 3:10,12). The outpouring of the Holy Spirit in Baptism grafts the believer like a branch onto the vine which is Christ (cf. Jn 15:5) and makes him a member of Christ's mystical Body (cf. ICor 12:12; Rom 12:5). This initial unity, however, calls for a growing assimilation which will increasingly shape the conduct of the disciple in accordance with the "mind" of Christ: "Have this mind among yourselves, which was in Christ Jesus" (Phil 2:5). In the words of the Apostle, we are called "to put on the Lord Jesus Christ" (cf. Rom 13:14; Gal 3:27).

In the spiritual journey of the Rosary, based on the constant contemplation – in Mary's company – of the face of Christ, this demanding ideal of being conformed to him is pursued through an association which could be described in terms of friendship. We are thereby enabled to enter naturally into Christ's life and as it were to share his deepest feelings. In this regard Blessed Bartolo Longo has written: **"Just as two friends, frequently in each other's company, tend to develop similar habits, so too, by holding familiar converse with Jesus and the Blessed Virgin, by meditating on the mysteries of the Rosary and by living the same life in Holy Communion, we can become, to the extent of our lowliness, similar to them and can learn from these supreme models a life of humility, poverty, hiddenness, patience and perfection".**⁽¹⁸⁾

In this process of being conformed to Christ in the Rosary, we entrust ourselves in a special way to the maternal care of the Blessed Virgin. She who is both the Mother of Christ and a member of the Church, indeed her "pre-eminent and altogether singular member",⁽¹⁹⁾ is at the same time the "Mother of the Church". As such, she continually brings to birth children for the mystical Body of her Son. She does so through her intercession, imploring upon them the

inexhaustible outpouring of the Spirit. Mary is *the perfect icon of the motherhood of the Church*.

The Rosary mystically transports us to Mary's side as she is busy watching over the human growth of Christ in the home of Nazareth. This enables her to train us and to mold us with the same care, until Christ is “fully formed” in us (cf. *Gal 4:19*). This role of Mary, totally grounded in that of Christ and radically subordinated to it, “in no way obscures or diminishes the unique mediation of Christ, but rather shows its power”.⁽²⁰⁾ This is the luminous principle expressed by the Second Vatican Council which I have so powerfully experienced in my own life and have made the basis of my episcopal motto: *Totus Tuus*.⁽²¹⁾ The motto is of course inspired by the teaching of Saint Louis Marie Grignion de Montfort, who explained in the following words Mary's role in the process of our configuration to Christ: **“Our entire perfection consists in being conformed, united and consecrated to Jesus Christ.** Hence the most perfect of all devotions is undoubtedly that which conforms, unites and consecrates us most perfectly to Jesus Christ. Now, since Mary is of all creatures the one most conformed to Jesus Christ, it follows that among all devotions that which most consecrates and conforms a soul to our Lord is devotion to Mary, his Holy Mother, and that the more a soul is consecrated to her the more will it be consecrated to Jesus Christ”.⁽²²⁾ **Never as in the Rosary do the life of Jesus and that of Mary appear so deeply joined. Mary lives only in Christ and for Christ!**

Cầu nguyện với Đức Ki-tô cùng với Mẹ Ma-ri-a

16. Đức Giê-su đã mời gọi chúng ta hướng về Thiên Chúa với lòng tin tưởng và kiên trì để được nhậm lời: Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ được mở cho (Mt 7,7). Nền tảng của sức mạnh của lời cầu nguyện này là lòng nhân lành của Chúa Cha, nhưng cũng là sự trung gian của chính Đức Ki-tô (x. 1 Ga 2,1) và hành động của Chúa Thánh Thần Đáng khấn cầu cho chúng ta theo như ý của Thiên Chúa (x. Rm 8,26-27). Vì chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải (Rm 8,26), và đồng thời chúng ta không được nhậm lời vì chúng ta xin sai (x. Gc 4,2-3).

Để hỗ trợ lời kinh mà Đức Ki-tô và Chúa Thánh Thần gọi lên trong lòng chúng ta, Đức Ma-ri-a can thiệp bằng lời chuyển cầu từ mẫu của Mẹ. Lời cầu nguyện của Giáo hội được đỡ nâng nhờ lời cầu nguyện của Đức Ma-ri-a.²³ Nếu Đức Giê-su, Đấng Trung gian duy nhất, là Con Đường cho lời cầu nguyện của chúng ta, thì Đức Ma-ri-a, phản ánh tinh tuyền và trong sáng nhất của Người, tỏ cho chúng ta Con Đường. Chính từ sự cộng tác duy nhất của Đức Ma-ri-a với công việc của Chúa Thánh Thần, mà các Giáo hội đã triển khai lời kinh dâng lên Mẹ thánh thiện của Thiên Chúa, bằng cách tập trung vào con người Đức Ki-tô được biểu lộ qua các mẫu nhiệm.²⁴ **Tại tiệc cưới Ca-na, sách Tin mừng đã tỏ lộ rõ ràng quyền lực của lời chuyển cầu Đức Ma-ri-a khi ngài báo cho Đức Giê-su biết nhu cầu của người khác: Họ hết rượu rồi (Ga 2,3).**

Kính mân côi đồng thời là suy niệm và khấn cầu. Lời kinh khấn nài Mẹ Thiên Chúa được đặt nền tảng trên sự tin tưởng: tin rằng lời chuyển cầu từ mẫu của Mẹ có thể giành được mọi sự từ trái tim của Con ngài. Mẹ rất quyền năng bởi ân sủng, để sử dụng lối diễn tả táo bạo nhưng cần hiểu cho đúng đắn, của Chân phước Bartolo Longo trong bài *Lời Khấn cầu Đức Bà*.²⁵ Đó là một xác tín, phát xuất từ Tin mừng, đã tăng trưởng càng ngày càng vững chắc trong kinh nghiệm của Dân ki-tô giáo. Thi sĩ thượng thặng Dante diễn tả cách tuyệt diệu qua

các vần thơ được thánh Bê-na-đô hát lên: Lạy Đức Bà, Bà thật vĩ đại và đầy quyền năng, ai ước muốn có ân huệ mà không đến với ngài, thì người ấy muốn ước vọng của mình bay lên mà không có đôi cánh.²⁶ Trong Kinh mân côi, khi chúng ta van nài Đức Ma-ri-a, đền thờ của Chúa Thánh Thần (x. Lc 1,35), ngài chuyển cầu cho chúng ta trước mặt Chúa Cha, Đấng tuôn đổ hồng ân xuống trên ngài, và trước mặt người Con sinh ra từ cung lòng ngài, **bằng cách cầu nguyện với chúng ta và cho chúng ta.**

Praying to Christ with Mary

16. Jesus invited us to turn to God with insistence and the confidence that we will be heard: “Ask, and it will be given to you; seek, and you will find; knock, and it will be opened to you” (Mt 7:7). The basis for this power of prayer is the goodness of the Father, but also the mediation of Christ himself (cf. 1Jn 2:1) and the working of the Holy Spirit who “intercedes for us” according to the will of God (cf. Rom 8:26-27). For “we do not know how to pray as we ought” (Rom 8:26), and at times we are not heard “because we ask wrongly” (cf. Jas 4:2-3).

In support of the prayer which Christ and the Spirit cause to rise in our hearts, Mary intervenes with her maternal intercession. “The prayer of the Church is sustained by the prayer of Mary”.⁽²³⁾ If Jesus, the one Mediator, is the Way of our prayer, then Mary, his purest and most transparent reflection, shows us the Way. “Beginning with Mary's unique cooperation with the working of the Holy Spirit, the Churches developed their prayer to the Holy Mother of God, centering it on the person of Christ manifested in his mysteries”.⁽²⁴⁾ **At the wedding of Cana the Gospel clearly shows the power of Mary's intercession as she makes known to Jesus the needs of others: “They have no wine” (Jn 2:3).**

The Rosary is both meditation and supplication. Insistent prayer to the Mother of God is based on confidence that her maternal intercession can obtain all things from the heart of her Son. She is “all-powerful by grace”, to use the bold expression, which needs to be properly understood, of Blessed Bartolo Longo in his *Supplication to Our Lady*.⁽²⁵⁾ This is a conviction which, beginning with the Gospel, has grown ever more firm in the experience of the Christian people. The supreme poet Dante expresses it marvellously in the lines sung by Saint Bernard: “Lady, thou art so great and so powerful, that whoever desires grace yet does not turn to thee, would have his desire fly without wings”.⁽²⁶⁾ When in the Rosary we plead with Mary, the sanctuary of the Holy Spirit (cf. Lk 1:35), she intercedes for us before the Father who filled her with grace and before the Son born of her womb, **praying with us and for us.**

Loan báo Đức Ki-tô cùng với Đức Ma-ri-a

17. Kinh mân côi cũng là **một con đường loan báo và hiểu biết ngày một hơn**, trong đó mầu nhiệm của Đức Ki-tô được **trình bày đi, trình bày lại ở nhiều mức độ khác nhau của kinh nghiệm ki-tô giáo.** Đó là một trình bày mang tính cầu nguyện và chiêm ngưỡng, có khả năng đào tạo người ki-tô hữu theo trái tim của Đức Ki-tô. Khi kết hợp việc đọc Kinh mân côi với tất cả mọi yếu tố cần thiết cho một cuộc suy niệm có hiệu quả, đặc biệt trong những cuộc cử hành chung tại giáo xứ và các đền thánh, có thể đó là **một cơ hội để dạy giáo lý** mà các vị mục tử

phải biết cách tận dụng. Cả theo cách thức ấy nữa, **Đức Bà Mân côi tiếp tục công trình loan báo Đức Ki-tô**. Lịch sử Kinh mân côi tỏ cho biết lời kinh này đã được các cha dòng Đa Minh sử dụng như thế nào vào một thời buổi khó khăn của Giáo hội do bởi sự lan rộng của lạc giáo. **Ngày hôm nay chúng ta đang đối diện với những thách đố mới. Tại sao một lần nữa chúng ta không chạy đến Kinh mân côi, với cùng một đức tin như những người đã đi trước chúng ta?** Kinh mân côi vẫn giữ được sức mạnh của nó và tiếp tục là một tài nguyên mục vụ có giá trị cho mọi người loan báo tin mừng tốt.

Proclaiming Christ with Mary

17. **The Rosary is also a path of proclamation and increasing knowledge, in which the mystery of Christ is presented again and again at different levels of the Christian experience.** Its form is that of a prayerful and contemplative presentation, capable of forming Christians according to the heart of Christ. When the recitation of the Rosary combines all the elements needed for an effective meditation, especially in its communal celebration in parishes and shrines, it can present *a significant catechetical opportunity* which pastors should use to advantage. In this way too **Our Lady of the Rosary continues her work of proclaiming Christ.** The history of the Rosary shows how this prayer was used in particular by the Dominicans at a difficult time for the Church due to the spread of heresy. **Today we are facing new challenges. Why should we not once more have recourse to the Rosary, with the same faith as those who have gone before us?** The Rosary retains all its power and continues to be a valuable pastoral resource for every good evangelizer.

CHƯƠNG II CÁC MÀU NHIỆM CỦA ĐỨC KI-TÔ – CÁC MÀU NHIỆM CỦA MẸ NGƯỜI

CHAPTER II

MYSTERIES OF CHRIST – MYSTERIES OF HIS MOTHER

Kinh Mân côi, một bản tóm tắt Tin mừng

18. Cách thức duy nhất để tiến tới việc chiêm ngưỡng dung nhan Đức Ki-tô là lắng nghe tiếng nói của Chúa Cha trong Thánh Thần, vì không ai biết rõ người Con trừ Chúa Cha (Mt 11,27). Tại địa hạt Xê-da-rê Phi-líp, Đức Giê-su đã đáp lại lời tuyên tín của Phê-rô bằng cách chỉ cho ông thấy nguồn gốc của trực giác rõ ràng về căn tính của Người: ***Không phải phàm nhân mạc khải cho anh biết điều ấy, nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời (Mt 16,17)***. Như vậy, cần có một mạc khải từ trên. Để đón nhận mạc khải ấy, nhất thiết phải chăm chú lắng nghe: Chỉ có *kinh nghiệm về sự thinh lặng và cầu nguyện* mới tạo ra môi trường thích hợp để cho sự hiểu biết đích thực, trung tín và vững chắc về màu nhiệm đó được tăng trưởng và phát triển.²⁷ Kinh Mân côi là một trong những con đường truyền thống của lời cầu nguyện ki-tô giáo hướng đến việc chiêm ngưỡng dung nhan Chúa Ki-tô. **Đức Giáo hoàng Phao-lô VI mô tả điều đó bằng những lời sau đây: Vì là một lời kinh dựa theo Tin mừng, tập trung vào**

màu nhiệm Nhập thể cứu độ, kinh mân cô là lời kinh mang chiều kích ki-tô một cách rõ nét. Thật thế, yếu tố đặc trưng nhất của kinh mân cô – việc lặp đi lặp lại *Kính kính mừng* – là một lời ca ngợi không ngừng dâng lên Đức Ki-tô, Đấng là đối tượng tối hậu của cả lời truyền tin của Thiên thần, lẫn lời chúc mừng của mẹ thánh Gio-an Tẩy Giả: **Phúc thay hoa quả của lòng Bà (Lc 1,42).** Chúng ta có thể đi xa hơn và nói thêm rằng chuỗi kinh Kính mừng làm thành khung cử trên đó đan dệt việc chiêm ngưỡng các màu nhiệm. Đức Giê-su mà mỗi kinh Kính mừng gợi nhớ cũng là Đức Giê-su mà các màu nhiệm tiếp nối nhau đề nghị cho chúng ta tuân tự như là Con Thiên Chúa, như là Con của Đức Trinh Nữ.²⁸

The Rosary, “a compendium of the Gospel”

18. The only way to approach the contemplation of Christ's face is by listening in the Spirit to the Father's voice, since “no one knows the Son except the Father” (Mt 11:27). In the region of Caesarea Philippi, **Jesus responded to Peter's confession of faith by indicating the source of that clear intuition of his identity: “Flesh and blood has not revealed this to you, but my Father who is in heaven” (Mt 16:17).** What is needed, then, is a revelation from above. In order to receive that revelation, attentive listening is indispensable: “Only *the experience of silence and prayer* offers the proper setting for the growth and development of a true, faithful and consistent knowledge of that mystery”.⁽²⁷⁾

The Rosary is one of the traditional paths of Christian prayer directed to the contemplation of Christ's face. Pope Paul VI described it in these words: **“As a Gospel prayer, centred on the mystery of the redemptive Incarnation, the Rosary is a prayer with a clearly Christological orientation. Its most characteristic element, in fact, the litany-like succession of *Hail Marys*, becomes in itself an unceasing praise of Christ, who is the ultimate object both of the Angel's announcement and of the greeting of the Mother of John the Baptist: 'Blessed is the fruit of your womb' (Lk 1:42). We would go further and say that the succession of *Hail Marys* constitutes the warp on which is woven the contemplation of the mysteries. The Jesus that each *Hail Mary* recalls is the same Jesus whom the succession of mysteries proposes to us now as the Son of God, now as the Son of the Virgin”.**⁽²⁸⁾

Đề nghị bổ sung vào hình thức truyền thống

19. Trong số các màu nhiệm của cuộc đời Đức Giê-su, chỉ một ít màu nhiệm được suy ngẫm qua lời kinh mân cô trong hình thức phổ biến được Giáo hội phê chuẩn. Việc chọn lựa được xác định bởi nguồn gốc của lời kinh, đặt nền tảng trên **con số 150, con số thánh vịnh trong tập Thánh vịnh.**

Thế nhưng, **để làm cho kinh Mân cô có chiều kích ki-tô học thâm sâu hơn,** tôi nghĩ rằng ta cần bổ sung thêm vào hình thức truyền thống, trong khi vẫn để cho mỗi người và cộng đoàn tự do, để có thể suy gẫm **các màu nhiệm trong cuộc đời công khai của Đức Ki-tô từ khi Người lãnh nhận Phép rửa cho đến cuộc Khổ nạn.** Chính trong khung cảnh của các màu nhiệm ấy mà chúng ta chiêm ngưỡng các khía cạnh quan trọng nơi con người Đức Ki-tô như là mạc khải chung cuộc của Thiên Chúa. Được Chúa Cha tuyên bố là Con Yêu dấu trong biến cố Phép

Rửa tại sông Gióc-đan, Đức Ki-tô là Đấng loan báo Nước Trời đang đến, làm chứng cho Nước Trời bằng những việc làm của Người và công bố những đòi hỏi của Nước Trời. Chính qua những năm tháng hoạt động công khai mà *mầu nhiệm Đức Ki-tô tỏ ra một cách hiển nhiên là mầu nhiệm ánh sáng*: Bao lâu Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian (Ga 9,5). Bởi thế, để cho kinh Mân côi trở thành bản tóm lược Tin mừng một cách đầy đủ hơn, ta phải bổ sung, tiếp sau phần suy ngẫm về mầu nhiệm Nhập thể và cuộc đời ẩn dật của Đức Ki-tô (*các sự Vui*), và trước khi suy ngẫm về các nỗi thống khổ trong cuộc Khổ nạn của Người (*các sự Thương*) và cuộc vinh thắng Phục sinh (*các sự Mừng*), thêm phần suy ngẫm về các biến cố hết sức quan trọng trong sứ vụ công khai của Đức Ki-tô (*các mầu nhiệm ánh sáng*). Việc bổ sung thêm những mầu nhiệm mới này, không hề làm phương hại đến khía cạnh chính yếu nào của hình thức cầu nguyện truyền thống, trái lại có mục đích làm cho hình thức cầu nguyện đó có một sức sống tươi mới và khơi dậy một sự quan tâm mới về chỗ đứng của kinh mân côi trong đời sống thiêng liêng của người ki-tô hữu như một con đường đứng đắn **để đi vào Trái tim của Đức Ki-tô, đại dương của niềm vui và ánh sáng, đau khổ và vinh quang.**

A proposed addition to the traditional pattern

19. Of the many mysteries of Christ's life, only a few are indicated by the Rosary in the form that has become generally established with the seal of the Church's approval. The selection was determined by the origin of the prayer, **which was based on the number 150, the number of the Psalms in the Psalter.**

I believe, however, **that to bring out fully the Christological depth of the Rosary** it would be suitable to make an addition to the traditional pattern which, while left to the freedom of individuals and communities, could broaden it to include **the mysteries of Christ's public ministry between his Baptism and his Passion.** In the course of those mysteries we contemplate important aspects of the person of Christ as the definitive revelation of God. Declared the beloved Son of the Father at the Baptism in the Jordan, Christ is the one who announces the coming of the Kingdom, bears witness to it in his works and proclaims its demands. It is during the years of his public ministry that *the mystery of Christ is most evidently a mystery of light*: “While I am in the world, I am the light of the world” (Jn 9:5).

Consequently, for the Rosary to become more fully a “compendium of the Gospel”, it is fitting to add, following reflection on the Incarnation and the hidden life of Christ (*the joyful mysteries*) and before focusing on the sufferings of his Passion (*the sorrowful mysteries*) and the triumph of his Resurrection (*the glorious mysteries*), a meditation on certain particularly significant moments in his public ministry (*the mysteries of light*).

This addition of these new mysteries, without prejudice to any essential aspect of the prayer's traditional format, is meant to give it fresh life and to enkindle renewed interest in the Rosary's place within Christian spirituality as **a true doorway to the depths of the Heart of Christ, ocean of joy and of light, of suffering and of glory.**

Các mầu nhiệm vui

20. **Năm mươi kinh mân côi đầu tiên, năm sự vui, mang dấu ấn của niềm vui tỏa chiếu từ**

biến cố Nhập thể. Điều này quả là rõ ràng ngay từ mầu nhiệm đầu tiên, biến cố Truyền tin, nơi đó lời sứ thần Ga-bri-en chào Trinh nữ làng Na-da-rét nối liền với **lời mời gọi vui hưởng niềm vui thiên sai: Mừng vui lên, hỡi bà Ma-ri-a.** Toàn thể lịch sử cứu độ, theo một nghĩa nào đó, toàn thể lịch sử thế giới quy về lời chào đó. Nếu kế hoạch của Chúa Cha là quy tụ mọi sự trong Đức Ki-tô (x. Ep 1,10), thì một cách nào đó, toàn thể vũ trụ cũng được tác động bởi ân huệ thần linh, với ơn huệ đó Chúa Cha đoái nhìn Đức Ma-ri-a và biến ngài thành Thân mẫu của Con Người. Đến lượt mình, toàn thể nhân loại như được bao bọc trong lời *Xin vâng*, qua đó Mẹ sẵn lòng chấp thuận Thánh ý Thiên Chúa.

Niềm vui là nét chính yếu trong cuộc hội ngộ với bà chị Ê-li-da-bét, nơi đó tiếng nói của Đức Ma-ri-a và sự hiện diện của Đức Ki-tô trong cung lòng ngài đã khiến cho Gio-an nhảy lên vui sướng (x. Lc 1,44). **Niềm vui cũng tràn ngập cảnh tượng tại Bê-lem,** khi Hài nhi thánh, Đấng Cứu độ trần gian ra đời, được loan tin qua tiếng hát của các thiên thần và được loan báo cho các mục đồng như là tin của một niềm vui lớn (Lc 2,10).

Hai mầu nhiệm sau cùng, tuy vẫn duy trì bầu khí vui mừng, nhưng đã hướng đến bi kịch sắp đến. Trình thuật Dâng Chúa Giê-su trong Đền thánh không **chỉ biểu lộ niềm vui vì Hài nhi được thánh hiến** và sự xuất thân của cụ Xi-mê-ông, nhưng còn ghi lại lời tiên báo Đức Ki-tô sẽ trở nên một dấu hiệu chống báng cho dân Ít-ra-en và một lưỡi gươm đâm thấu tâm hồn Mẹ (x Lc 2,34-35). Niềm vui xen lẫn với bi kịch ẩn dấu trên mầu nhiệm thứ năm, tìm thấy Đức Giê-su trong Đền thánh, khi Người lên 12 tuổi. Tại nơi đây, Người đã tỏ ra như Đấng dạy dỗ với sự khôn ngoan thần linh khi Người lắng nghe và đặt câu hỏi. Sự mặc khải về mầu nhiệm của Người, **trong tư cách là người Con hiến thân trọn vẹn cho công việc của Chúa Cha, cho thấy tính triệt để của Tin mừng, ngay cả tương quan nhân loại thân thiết nhất cũng bị thách thức bởi những đòi hỏi tuyệt đối của Nước Thiên Chúa.** Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se, sợ hãi và lo âu, không hiểu lời Người (Lc 2:50).

Như vậy, suy ngẫm các mầu nhiệm năm sự vui là đi vào các động cơ tối hậu và ý nghĩa thâm sâu của niềm vui ki-tô giáo. Đó là tập trung vào thực tại của mầu nhiệm Nhập thể và điềm báo khó hiểu của mầu nhiệm Khổ nạn cứu độ. Đức Ma-ri-a dẫn dắt chúng ta khám phá bí mật của niềm vui ki-tô giáo, khi nhắc nhở chúng ta rằng **Ki-tô giáo tiên vãn là euangelion, Tin mừng, mà trung tâm và toàn bộ nội dung của Tin mừng là con người Đức Giê-su Ki-tô, Ngôi Lời mặc lấy xác phàm, Đấng Cứu độ duy nhất của thế giới.**

The Joyful Mysteries

20. **The first five decades, the “joyful mysteries”, are marked by the joy radiating from the event of the Incarnation.** This is clear from the very first mystery, the Annunciation, where Gabriel's greeting to the Virgin of Nazareth is linked to an invitation to messianic joy: **“Rejoice, Mary”.** The whole of salvation history, in some sense the entire history of the world, has led up to this greeting. If it is the Father's plan to unite all things in Christ (cf. Eph 1:10), then the whole of the universe is in some way touched by the divine favour with which the Father looks upon Mary and makes her the Mother of his Son. The whole of humanity, in turn, is embraced by the *fiat* with which she readily agrees to the will of God.

Exultation is the keynote of **the encounter with Elizabeth**, where the sound of Mary's voice and the presence of Christ in her womb cause John to **“leap for joy”** (cf. Lk 1:44). Gladness also fills the scene in **Bethlehem**, when the birth of the divine Child, the Saviour of the world, is announced by the song of the angels and proclaimed to the shepherds as **“news of great**

joy” (Lk 2:10).

The final two mysteries, while preserving this climate of joy, already point to the drama yet to come. The Presentation in the Temple not only expresses **the joy of the Child's consecration** and the ecstasy of the aged Simeon; it also records the prophecy that Christ will be a “sign of contradiction” for Israel and that a sword will pierce his mother's heart (cf Lk 2:34-35). Joy mixed with drama marks the fifth mystery, the finding of the twelve-year-old Jesus in the Temple. Here he appears in his divine wisdom as he listens and raises questions, already in effect one who “teaches”. **The revelation of his mystery as the Son wholly dedicated to his Father's affairs proclaims the radical nature of the Gospel, in which even the closest of human relationships are challenged by the absolute demands of the Kingdom.** Mary and Joseph, fearful and anxious, “did not understand” his words (Lk 2:50).

To meditate upon the “joyful” mysteries, then, is to enter into the ultimate causes and the deepest meaning of Christian joy. It is to focus on the realism of the mystery of the Incarnation and on the obscure foreshadowing of the mystery of the saving Passion. Mary leads us to discover the secret of Christian joy, **reminding us that Christianity is, first and foremost, euangelion, “good news”, which has as its heart and its whole content the person of Jesus Christ, the Word made flesh, the one Saviour of the world.**

Các Màu nhiệm Ánh sáng

21. Đi từ cuộc đời thơ ấu và ẩn dật tại làng Na-da-rét đến cuộc đời công khai của Đức Giê-su, việc chiêm ngưỡng dẫn chúng ta đến những màu nhiệm có thể được gọi một cách đặc biệt là các màu nhiệm ánh sáng. Dĩ nhiên, toàn thể các màu nhiệm Đức Ki-tô là một màu nhiệm ánh sáng. Người là ánh sáng thế gian (Ga 8,12). Tuy nhiên, chân lý này tỏ hiện một cách đặc biệt qua những năm tháng của cuộc đời công khai, khi Người công bố Tin mừng Nước Thiên Chúa. Đề nghị cho cộng đoàn ki-tô hữu năm thời điểm quan trọng – các màu nhiệm chói sáng – trong giai đoạn này của cuộc đời Đức Ki-tô, tôi nghĩ nên chọn ra những màu nhiệm sau đây: (1) Chịu phép rửa tại sông Gióc-đan (2) Tỏ mình ra tại tiệc cưới Ca-na (3) Công bố Nước Thiên Chúa và kêu mời sám hối (4) Hiển Dung, và cuối cùng (5) Thiết lập Bí tích Thánh thể như là một biểu hiện có tính bí tích của Màu nhiệm Vượt qua.

Mỗi màu nhiệm trên là *một mạc khải về Nước Thiên Chúa đang hiện diện trong chính bản thân Đức Giê-su. **Phép rửa tại sông Gióc-đan tiên vãn là một màu nhiệm ánh sáng.*** Tại đây, khi Người bước xuống sông Gióc-đan, Đấng vô tội đã trở thành tội vì chúng ta (x. 2 Cr 5,21), thì cửa trời rộng mở và có tiếng Chúa Cha tuyên nhận Người là Con yêu dấu (x. Mt 3,17 và song song), trong khi đó, Thánh Thần ngự xuống trên Người và trao cho Người sứ mạng mà Người phải thi hành. Một màu nhiệm ánh sáng khác là **dấu chỉ đầu tiên tại Ca-na** (x. Ga 2,1-12), khi Người biến nước thành rượu và mở rộng tâm hồn các môn đệ để đón nhận đức tin, nhờ sự can thiệp của Đức Ma-ri-a, người tín hữu đầu tiên. Một màu nhiệm ánh sáng khác là **lời giảng dạy, qua đó Đức Giê-su loan báo Nước Thiên Chúa đang đến, kêu mời sám hối** (x. Mc 1,15) và tha thứ tội lỗi cho tất cả những ai đến với Người trong tâm tình tin tưởng khiêm hạ (x. Mc 2,3-13; Lc 7,47-48): đó là khởi đầu của tác vụ bày tỏ lòng thương xót mà Người tiếp tục thi hành cho đến ngày tận thế, nhất là qua Bí tích Hoà giải mà Người uỷ thác cho Giáo hội (x. Ga 20,22-23). **Màu nhiệm ánh sáng trở vượt hơn cả là biến cố Hiển dung,** mà truyền thống tin là đã xảy ra trên núi Ta-bo. Vinh quang Thiên Chúa chói ngời trên dung

nhan Đức Ki-tô trong khi Chúa Cha truyền lệnh cho các tông đồ đang kinh hãi phải nghe lời Người (x. Lc 9,35 và song song) và chuẩn bị cho họ cùng với Người kinh nghiệm nỗi thống khổ trong cuộc Khổ nạn, để đến với Người trong niềm vui phục sinh và trong cuộc sống được biến hình nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần. Mầu nhiệm ánh sáng cuối cùng là **việc thiết lập bí tích Thánh thể**, qua đó Đức Ki-tô trao ban mình và máu Người dưới hình bánh và rượu, và khẳng định Người yêu thương nhân loại cho đến cùng (Ga 13,1), Người sẽ hi sinh hiến mình để cứu chuộc nhân loại.

Trong các mầu nhiệm này, ngoại trừ phép lạ Ca-na, sự hiện diện của Đức Ma-ri-a là ở hậu cảnh. Các sách Tin mừng chỉ nhắc đến sự hiện diện tinh cờ của Đức Ma-ri-a lúc này lúc nọ trong cuộc đời rao giảng của Đức Giê-su (x. Mc 3,31-35; Ga 2,12), và không đưa ra chỉ dẫn nào cho thấy Mẹ hiện diện trong Bữa Tiệc Ly hay trong thời điểm thiết lập bí tích Thánh Thể. Tuy nhiên, vai trò Mẹ đảm nhận trong tiệc cưới Ca-na cách nào đó đã đồng hành với Đức Ki-tô suốt sứ vụ của Người. Mặc khải do Chúa Cha ban trực tiếp trong biến cố Phép rửa tại sông Gióc-đan và được Gio-an Tẩy giả làm vang vọng, được đặt trên môi miệng của Đức Ma-ri-a tại tiệc cưới Ca-na, và nó trở thành lời khuyên từ mẫu quan trọng nhất mà Đức Ma-ri-a gửi đến Giáo hội ở mọi thời đại: **Hãy làm điều Người dạy bảo (Ga 2,5)**. Lời khuyên này là một lời giới thiệu rất thích hợp về những lời và dấu chỉ trong sứ vụ công khai của Đức Ki-tô và hình thành nền tảng thánh mẫu học của mỗi một mầu nhiệm ánh sáng.

The Mysteries of Light

21. Moving on from the infancy and the hidden life in Nazareth to the public life of Jesus, our contemplation brings us to those mysteries which may be called in a special way “mysteries of light”. Certainly the whole mystery of Christ is a mystery of light. He is the “light of the world” (Jn 8:12). Yet this truth emerges in a special way during the years of his public life, when he proclaims the Gospel of the Kingdom. In proposing to the Christian community five significant moments – “luminous” mysteries – during this phase of Christ's life, I think that the following can be fittingly singled out: (1) his Baptism in the Jordan, (2) his self-manifestation at the wedding of Cana, (3) his proclamation of the Kingdom of God, with his call to conversion, (4) his Transfiguration, and finally, (5) his institution of the Eucharist, as the sacramental expression of the Paschal Mystery.

Each of these mysteries is *a revelation of the Kingdom now present in the very person of Jesus*. **The Baptism in the Jordan** is first of all a mystery of light. Here, as Christ descends into the waters, the innocent one who became “sin” for our sake (cf. 2Cor 5:21), the heavens open wide and the voice of the Father declares him the beloved Son (cf. Mt 3:17 and parallels), while the Spirit descends on him to invest him with the mission which he is to carry out. Another mystery of light is the first of the signs, **given at Cana** (cf. Jn 2:1-12), when Christ changes water into wine and opens the hearts of the disciples to faith, thanks to the intervention of Mary, the first among believers. Another mystery of light **is the preaching by which Jesus proclaims the coming of the Kingdom of God, calls to conversion** (cf. Mk 1:15) and forgives the sins of all who draw near to him in humble trust (cf. Mk 2:3-13; Lk 7:47-48): the inauguration of that ministry of mercy which he continues to exercise until the end of the world, particularly through the Sacrament of Reconciliation which he has entrusted to his Church (cf. Jn 20:22-23). **The mystery of light par excellence is the Transfiguration, traditionally believed to have taken place on Mount Tabor**. The glory of the Godhead shines forth from the face of Christ as the Father commands the astonished Apostles to “listen

to him” (cf. *Lk* 9:35 and parallels) and to prepare to experience with him the agony of the Passion, so as to come with him to the joy of the Resurrection and a life transfigured by the Holy Spirit. A final mystery of light is **the institution of the Eucharist**, in which Christ offers his body and blood as food under the signs of bread and wine, and testifies “to the end” his love for humanity (*Jn* 13:1), for whose salvation he will offer himself in sacrifice.

In these mysteries, apart from the miracle at Cana, the presence of Mary remains in the background. The Gospels make only the briefest reference to her occasional presence at one moment or other during the preaching of Jesus (cf. *Mk* 3:31-5; *Jn* 2:12), and they give no indication that she was present at the Last Supper and the institution of the Eucharist. Yet the role she assumed at Cana in some way accompanies Christ throughout his ministry. The revelation made directly by the Father at the Baptism in the Jordan and echoed by John the Baptist is placed upon Mary's lips at Cana, and it becomes the great maternal counsel which **Mary addresses to the Church of every age: “Do whatever he tells you” (*Jn* 2:5).** This counsel is a fitting introduction to the words and signs of Christ's public ministry and it forms the Marian foundation of all the “mysteries of light”.

Các Mầu nhiệm thương

22. Các sách Tin mừng đặt đề một tầm quan trọng lớn cho các mầu nhiệm thương khó của Đức Ki-tô. Từ khởi đầu, lòng đạo đức ki-tô giáo, đặc biệt trong mùa Chay qua việc thực hành **Đường Thánh giá, đã dừng lại ở mỗi giai đoạn của cuộc khổ nạn, nhận thức rằng cao điểm của mặc khải về tình yêu Thiên Chúa và nguồn mạch ơn cứu độ được tìm thấy nơi đó. Kinh mân côi chọn lựa một vài giai đoạn của cuộc khổ nạn, để mời gọi các tín hữu chiêm ngưỡng trong tâm hồn và sống lại thời điểm ấy.** Giòng suy niệm mở đầu với **biến cố vườn Cây dầu**, nơi đó Đức Ki-tô kinh nghiệm sự sàu nã khi đối diện với thánh ý Thiên Chúa, khi mà tính yếu đuối của xác thịt bị cám dỗ muốn chống lại. Nơi đó Đức Giê-su gặp phải mọi cơn cám dỗ và đối diện với mọi thứ tội của nhân loại, để thốt lên với Chúa Cha: Xin đừng theo ý con, nhưng xin theo ý Cha (*Lc* 22,42 và song song). Tiếng Xin vâng của Đức Ki-tô đối lại với tiếng Không của tổ tiên chúng ta trong vườn Địa đàng. **Và cái giá của sự trung thành với thánh ý Chúa Cha tỏ lộ trong các mầu nhiệm tiếp theo; qua việc đánh đòn, đội mào gai, vắt thập giá và chết trên thập giá, Chúa đã bị gục ngã trong những đau khổ hèn hạ nhất: Ecce homo!**

Sự đau khổ hèn hạ đó mặc khải không những tình yêu Thiên Chúa nhưng còn ý nghĩa của chính con người nữa.

Ecce homo: ý nghĩa, nguồn gốc và sự hoàn thành của con người được tìm thấy trong Đức Ki-tô, vị Thiên Chúa vì yêu thương đã hạ mình cho đến chết, chết trên thập giá (*Pl* 2,8). Các sự thương giúp người tín hữu sống lại cái chết của Đức Giê-su, **đứng dưới chân Thánh giá bên cạnh Đức Ma-ri-a, cùng với Mẹ tiến vào chiều sâu thăm của tình yêu Thiên Chúa đối với loài người và kinh nghiệm năng lực trao ban sự sống của nó.**

The Sorrowful Mysteries

22. The Gospels give great prominence to the sorrowful mysteries of Christ. From the beginning Christian piety, especially during the Lenten devotion of **the Way of the Cross, has**

focused on the individual moments of the Passion, realizing that here is found the culmination of the revelation of God's love and the source of our salvation. The Rosary selects certain moments from the Passion, inviting the faithful to contemplate them in their hearts and to relive them. The sequence of meditations begins **with Gethsemane**, where Christ experiences a moment of great anguish before the will of the Father, against which the weakness of the flesh would be tempted to rebel. There Jesus encounters all the temptations and confronts all the sins of humanity, in order to say to the Father: “Not my will but yours be done” (Lk 22:42 and parallels). This “Yes” of Christ reverses the “No” of our first parents in the Garden of Eden. And the cost of this faithfulness to the Father's will is made clear in the following mysteries; **by his scourging, his crowning with thorns, his carrying the Cross and his death on the Cross, the Lord is cast into the most abject suffering: Ecce homo!**

This abject suffering reveals not only the love of God but also the meaning of man himself.

Ecce homo: the meaning, origin and fulfilment of man is to be found in Christ, the God who humbles himself out of love “even unto death, death on a cross” (Phil 2:8). **The sorrowful mysteries help the believer to relive the death of Jesus, to stand at the foot of the Cross beside Mary, to enter with her into the depths of God's love for man and to experience all its life-giving power.**

Các Màu nhiệm mừng

23. Việc chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Ki-tô không thể dừng lại ở hình ảnh của Đấng chịu đóng đinh. Người là Đấng đã sống lại!²⁹ Kinh mân côi đã luôn diễn tả sự hiểu biết phát sinh từ đức tin này và mời gọi người tín hữu **vượt lên trên bóng tối của cuộc khổ nạn để chiêm ngắm vinh quang của Đức Ki-tô trong màu nhiệm sống lại và lên trời.** Khi chiêm ngưỡng **Đấng phục sinh**, người ki-tô hữu tái khám phá *lý do của niềm tin* (x. 1 Cr 15,14) và sống lại niềm vui không chỉ của những người được Đức Ki-tô hiện ra - Các Tông đồ, Bà Ma-ri-a Ma-đa-lê-na và các môn đệ trên đường về làng Em-mau- nhưng cả niềm vui của Đức Ma-ri-a nữa, đáng đã có một kinh nghiệm không kém mãnh liệt về đời sống mới của người Con vinh quang của ngài. Trong màu nhiệm **lên trời**, Đức Ki-tô đã được nâng lên ngự bên hữu Chúa Cha trong vinh quang, trong khi chính Đức Ma-ri-a sẽ được nâng lên trong cùng một vinh quang ấy qua biên cố **mông triều**, để hưởng trước, do bởi một đặc ân duy nhất, định mệnh được dành cho mọi người công chính khi sống lại từ cõi chết. Đội mào triều thiên trong vinh quang – **như Mẹ xuất hiện trong màu nhiệm vinh quang cuối cùng – Đức Ma-ri-a toả sáng như Nữ hoàng của các Thiên thần và các Thánh, sự hưởng trước và sự thực hiện hoàn hảo nhất của trạng thái cánh chung của Giáo hội.**

Ở trung tâm của chuỗi biên cố vinh quang của người Con và người Mẹ, Kinh mân côi đặt trước chúng ta màu nhiệm vinh quang thứ ba, **lễ Hiện xuống, nó tỏ lộ dung nhan của Giáo hội như một gia đình tụ họp cùng với Đức Ma-ri-a, tràn đầy sức sống nhờ sự tuôn đổ sức mạnh của Thần Khí và sẵn sàng chu toàn sứ vụ truyền giáo.** Việc chiêm ngưỡng cảnh tượng này, cũng như các sự mừng khác, phải dẫn đưa các tín hữu đến việc quý trọng hơn nữa đời sống mới trong Đức Ki-tô, được sống trong lòng Giáo hội, một đời sống mà cảnh tượng Hiện xuống là hình tượng tuyệt vời nhất. Vì thế, các sự mừng dẫn đưa các tín hữu đến *niềm hi vọng mạnh mẽ hơn về mục tiêu cánh chung*, họ hành trình tiên về đó như thành viên của Dân Thiên Chúa đang lữ hành trong lịch sử. Điều đó không thể không thúc đẩy họ can đảm làm

chúng về Tin mừng đã đem lại ý nghĩa cho toàn thể cuộc đời họ.

The Glorious Mysteries

23. “The contemplation of Christ's face cannot stop at the image of the Crucified One. He is the Risen One!”⁽²⁹⁾ The Rosary has always expressed this knowledge born of faith and invited the believer **to pass beyond the darkness of the Passion in order to gaze upon Christ's glory in the Resurrection and Ascension. Contemplating the Risen One**, Christians *rediscover the reasons for their own faith* (cf. *1 Cor* 15:14) and relive the joy not only of those to whom Christ appeared – the Apostles, Mary Magdalene and the disciples on the road to Emmaus – but also *the joy of Mary*, who must have had an equally intense experience of the new life of her glorified Son. In the **Ascension**, Christ was raised in glory to the right hand of the Father, while Mary herself would be raised to that same glory in **the Assumption**, enjoying beforehand, by a unique privilege, the destiny reserved for all the just at the resurrection of the dead. **Crowned in glory – as she appears in the last glorious mystery – Mary shines forth as Queen of the Angels and Saints, the anticipation and the supreme realization of the eschatological state of the Church.**

At the centre of this unfolding sequence of the glory of the Son and the Mother, the Rosary sets before us the third glorious mystery, **Pentecost, which reveals the face of the Church as a family gathered together with Mary, enlivened by the powerful outpouring of the Spirit and ready for the mission of evangelization.** The contemplation of this scene, like that of the other glorious mysteries, ought to lead the faithful to an ever greater appreciation of their new life in Christ, lived in the heart of the Church, a life of which the scene of Pentecost itself is the great “icon”. The glorious mysteries thus lead the faithful to *greater hope for the eschatological goal* towards which they journey as members of the pilgrim People of God in history. This can only impel them to bear courageous witness to that “good news” which gives meaning to their entire existence.

Từ các màu nhiệm đến Màu nhiệm: con đường của Đức Ma-ri-a

24. **Chu kỳ suy niệm mà Kinh rất thánh mân côi đề nghị không thể nào bao gồm hết mọi khía cạnh, nhưng nó nhắc lại những điều cốt yếu và gọi lên trong linh hồn một sự khao khát Đức Ki-tô luôn được nuôi dưỡng từ nguồn mạch tinh trong của Tin mừng.** Mọi biến cố riêng lẻ trong cuộc đời Đức Ki-tô, như được các tác giả sách Tin mừng tường thuật lại, đều chói lọi với Màu nhiệm vượt quá mọi hiểu biết (x. Ep 3,19): Màu nhiệm Ngôi Lời nhập thể, nơi Người tất cả sự viên mãn của thần tính hiện diện cách cụ thể (Cl 2,9). Vì lý do ấy, sách *Giáo lý của Giáo hội Công giáo* nhấn mạnh nhiều đến các màu nhiệm Đức Ki-tô, khi nhắc lại rằng mọi sự trong cuộc đời Đức Giê-su đều là dấu chỉ của Màu nhiệm của Người.³⁰ Việc *chèo ra chỗ sâu* của Giáo hội của ngàn năm thứ ba sẽ được đánh giá bởi khả năng của người ki-tô-hữu tiến vào sự thông hiểu phong phú và đầy đủ, **khiến họ nhận biết màu nhiệm của Thiên Chúa, tức là Đức Kitô**, trong Người có cất giấu mọi kho tàng của sự khôn ngoan và hiểu biết (Cl 2,2-3). Thư gửi tín hữu Ê-phê-sô dâng lời cầu nguyện chân thành này cho mọi người chịu phép Thánh Tẩy: **Xin cho anh em, nhờ lòng tin, được Đức Kitô ngự trong tâm hồn; xin cho anh em được bén rễ sâu và xây dựng vững chắc trên đức ái, để cùng toàn thể các thánh, anh em đủ sức nhận biết tình thương của Đức Kitô, là tình**

thương vượt quá sự hiểu biết. Như vậy anh em sẽ được đầy tràn tất cả sự viên mãn của Thiên Chúa (3,17-19).

Kinh mân côi nhằm phục vụ lý tưởng ấy; nó trao ban bí mật để thực hiện để dẫn đến một sự hiểu biết sâu xa và nội tâm về Đức Ki-tô. Chúng ta có thể gọi đó là con đường của Đức Ma-ri-a. Đó là con đường của mẫu gương Đức Nữ Trinh Na-da-rét, một người phụ nữ của lòng tin, của thình lạng, của lắng nghe chăm chú. Đó cũng là con đường của lòng sùng kính Đức Ma-ri-a, được khiến hứng bởi sự hiểu biết về mối giây không thể phân ly giữa Đức Ki-tô và Mẹ thánh Người: **các mẫu nhiệm của Đức Ki-tô theo một nghĩa nào đó cũng là các mẫu nhiệm của Mẹ Người**, ngay cả khi chúng không dính dáng Mẹ cách trực tiếp, bởi vì Mẹ sống bởi Người và qua Người. **Khi xem những lời của Thiên thần Ga-bri-en và Bà Ê-li-sa-bét trong Kinh Kính mừng như của chúng ta, chúng ta cảm thấy luôn bị lôi kéo tìm kiếm cách luôn mới mẻ nơi Đức Ma-ri-a, trong vòng tay và trong con tim của Mẹ, hoa quả được chúc phúc của lòng Bà (x Lc 1,42).**

From “mysteries” to the “Mystery”: Mary’s way

24. **The cycles of meditation proposed by the Holy Rosary are by no means exhaustive, but they do bring to mind what is essential and they awaken in the soul a thirst for a knowledge of Christ continually nourished by the pure source of the Gospel.** Every individual event in the life of Christ, as narrated by the Evangelists, is resplendent with the Mystery that surpasses all understanding (cf. *Eph* 3:19): the Mystery of the Word made flesh, in whom “all the fullness of God dwells bodily” (*Col* 2:9). For this reason the *Catechism of the Catholic Church* places great emphasis on the mysteries of Christ, pointing out that “everything in the life of Jesus is a sign of his Mystery”.⁽³⁰⁾ The “*duc in altum*” of the Church of the third millennium will be determined by **the ability of Christians to enter into the “perfect knowledge of God’s mystery, of Christ, in whom are hidden all the treasures of wisdom and knowledge” (Col 2:2-3). The Letter to the Ephesians makes this heartfelt prayer for all the baptized: “May Christ dwell in your hearts through faith, so that you, being rooted and grounded in love, may have power... to know the love of Christ which surpasses knowledge, that you may be filled with all the fullness of God” (3:17-19).**

The Rosary is at the service of this ideal; it offers the “secret” which leads easily to a profound and inward knowledge of Christ. We might call it *Mary’s way*. It is the way of the example of the Virgin of Nazareth, a woman of faith, of silence, of attentive listening. It is also the way of a Marian devotion inspired by knowledge of the inseparable bond between Christ and his Blessed Mother: **the mysteries of Christ are also in some sense the mysteries of his Mother, even when they do not involve her directly, for she lives from him and through him. By making our own the words of the Angel Gabriel and Saint Elizabeth contained in the Hail Mary, we find ourselves constantly drawn to seek out afresh in Mary, in her arms and in her heart, the “blessed fruit of her womb” (cf Lk 1:42).**

Mẫu nhiệm của Đức Ki-tô, mẫu nhiệm của con người

25. Trong chứng từ của tôi năm 1978 được nhắc lại ở trên, khi tôi nói Kinh mân côi là lời kinh ưa thích của tôi, tôi đã sử dụng một ý mà tôi muốn đề cập lại. **Tôi đã nói rằng lời kinh đơn**

sơ của Kinh mân côi đánh dấu nhịp sống của con người.³¹

Dưới ánh sáng của những suy tư cho tới nay về các mẫu nhiệm của Đức Ki-tô, đi sâu vào ý nghĩa nhân học của Kinh mân côi thì không phải là điều khó, nó sâu xa hơn cái dáng vẻ thấy lần đầu. Bất cứ ai chiêm ngưỡng Đức Ki-tô qua những giai đoạn khác nhau của cuộc đời Người không thể không nhận ra trong Người *chân lý về con người*. Đó là khẳng định quan trọng của Công đồng Va-ti-ca-nô II mà tôi thường bàn luận trong các giáo huấn của tôi kể từ Thông điệp *Redemptor Hominis*: **Chỉ trong mẫu nhiệm của Ngôi Lời Nhập thể mà mẫu nhiệm của con người được xem thấy trong ánh sáng đích thực của nó.**³² Kinh mân côi giúp mở ra con đường hướng về ánh sáng này. Khi đi theo con đường của Đức Ki-tô, con đường của con người được tóm kết,³³ mặc khải và cứu chuộc trong Người, người tín hữu đi đến việc trực diện với hình ảnh của con người đích thực. **Chiêm ngưỡng việc Đức Ki-tô hạ sinh, họ học biết tính cách thánh thiêng của sự sống; khi nhìn vào gia đình Na-da-rét, họ học biết chân lý nguyên thủy của gia đình theo như kế hoạch của Thiên Chúa; khi lắng nghe Thầy trong các mẫu nhiệm của sứ vụ công khai, họ tìm thấy ánh sáng dẫn đưa họ vào Nước Trời; và khi bước theo Người tiến đến Núi Sọ, họ học biết ý nghĩa của đau khổ đem lại ơn cứu độ. Cuối cùng, chiêm ngưỡng Đức Ki-tô và Mẹ rất thánh Người trong vinh quang, họ thấy được cùng đích mà mỗi người trong chúng ta được mời gọi hướng về, nếu chúng ta để cho Chúa Thánh Thần chữa trị và biến đổi chúng ta. Ta có thể nói rằng mỗi mẫu nhiệm của Kinh mân côi, một khi được suy niệm thấu đáo, chiếu toả ánh sáng trên mẫu nhiệm của con người.**

Đồng thời, sẽ là việc tự nhiên khi ta mang theo, trong cuộc gặp gỡ này với nhân tính thánh thiện của Đấng Cứu chuộc, mọi vấn đề, lo lắng, lao công và nỗ lực dệt nên cuộc sống chúng ta. Hãy trút mọi gánh lo vào tay Chúa và Người sẽ đỡ đỡ dân cho (Tv 55,23). **Cầu nguyện bằng Kinh mân côi là trút bỏ mọi gánh nặng của chúng ta vào trong trái tim thương xót của Đức Ki-tô và Mẹ Người.** Sau 25 năm, khi nhìn lại các khó khăn gặp phải khi thi hành chức vụ giáo hoàng, tôi cảm thấy cần phải nói thêm, như một lời mời gọi nồng nhiệt gửi đến mọi người để họ đích thân cảm nghiệm: quả thực Kinh mân côi đánh dấu nhịp sống của con người, khi làm cho nó hoà hợp với nhịp sống của Thiên Chúa, trong sự thông hiệp hân hoan với Thiên Chúa Ba Ngôi, định mệnh của cuộc sống chúng ta và khát vọng sâu xa nhất.

Mystery of Christ, mystery of man

25. In my testimony of 1978 mentioned above, where I described the Rosary as my favourite prayer, I used an idea to which I would like to return. **I said then that “the simple prayer of the Rosary marks the rhythm of human life”.**⁽³¹⁾

In the light of what has been said so far on the mysteries of Christ, it is not difficult to go deeper into this *anthropological significance* of the Rosary, which is far deeper than may appear at first sight. Anyone who contemplates Christ through the various stages of his life cannot fail to perceive in him *the truth about man*. This is the great affirmation of the Second Vatican Council which I have so often discussed in my own teaching since the Encyclical Letter *Redemptor Hominis*: **“it is only in the mystery of the Word made flesh that the mystery of man is seen in its true light”.**⁽³²⁾ **The Rosary helps to open up the way to this light.** Following in the path of Christ, in whom man's path is “recapitulated”,⁽³³⁾ revealed and redeemed, believers come face to face with the image of the true man. **Contemplating Christ's birth, they learn of the sanctity of life; seeing the household of Nazareth, they**

learn the original truth of the family according to God's plan; listening to the Master in the mysteries of his public ministry, they find the light which leads them to enter the Kingdom of God; and following him on the way to Calvary, they learn the meaning of salvific suffering. Finally, contemplating Christ and his Blessed Mother in glory, they see the goal towards which each of us is called, if we allow ourselves to be healed and transformed by the Holy Spirit. It could be said that each mystery of the Rosary, carefully meditated, sheds light on the mystery of man.

At the same time, it becomes natural to bring to this encounter with the sacred humanity of the Redeemer all the problems, anxieties, labours and endeavours which go to make up our lives. "Cast your burden on the Lord and he will sustain you" (Ps 55:23). **To pray the Rosary is to hand over our burdens to the merciful hearts of Christ and his Mother.** Twenty-five years later, thinking back over the difficulties which have also been part of my exercise of the Petrine ministry, I feel the need to say once more, as a warm invitation to everyone to experience it personally: the Rosary does indeed "mark the rhythm of human life", bringing it into harmony with the "rhythm" of God's own life, in the joyful communion of the Holy Trinity, our life's destiny and deepest longing.

Chương III Đối với tôi, sống là Đức Ki-tô

CHAPTER III

"FOR ME, TO LIVE IS CHRIST"

Kinh mân côi, một cách đồng hoá với mẫu nhiệm

26. Việc suy ngắm các mẫu nhiệm Đức Ki-tô trong Kinh mân côi được thực hiện bằng **một phương pháp được lập ra để giúp ta đồng hoá với mẫu nhiệm. Đó là phương pháp dựa trên việc lặp đi lặp lại.** Việc lặp đi lặp lại trước tiên được áp dụng cho *Kinh kính mừng*, được lặp lại 10 lần trong mỗi mẫu nhiệm. ***Nếu lời kinh này được lặp đi lặp lại một cách hời hợt, chắc hẳn người ta sẽ có cảm thấy khô khan, nhàm chán.*** Trái lại, người ta sẽ không cảm thấy khô khan, nhàm chán, nếu xem kinh Mân côi như một sự dâng trào của tình yêu không ngừng hướng về Đấng mình yêu mến, **với những cách diễn tả tuy giống nhau trong nội dung, nhưng luôn luôn mới mẻ về phương diện cảm xúc.**

Trong Đức Ki-tô, Thiên Chúa thật sự đã nhận lấy một trái tim bằng thịt. Thiên Chúa không chỉ có một trái tim thần linh, giàu lòng thương xót và tha thứ, song Người cũng có một trái tim nhân loại, có khả năng biểu lộ những tình cảm sôi nổi. Nếu chúng ta cần chứng cứ trong Tin mừng, chúng ta có thể dễ dàng tìm thấy trong cuộc đối thoại cảm động giữa Đức Ki-tô và Phê-rô sau khi Người sống lại: Này anh Si-mon, con ông Gio-an, anh có mến Thầy không? Người hỏi Phê-rô đến ba lần, và ông cũng trả lời ba lần: Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy (x. Ga 21,15-17). Vượt lên trên ý nghĩa đặc thù của đoạn văn, rất quan trọng về sứ mạng của Phê-rô, **không ai mà không nhận thấy vẻ đẹp của việc lặp đi lặp lại ba lần,**

qua đó câu hỏi nài nỉ và câu trả lời tương ứng được diễn tả bằng thứ ngôn ngữ quen thuộc trong kinh nghiệm phổ quát của tình yêu nhân loại. **Để hiểu Kinh mân côi, ta phải đi vào trong năng động tâm lý riêng của tình yêu.**

Một điều rõ ràng là: cho dù lời kinh Kính mừng được lặp đi lặp lại trực tiếp dâng lên Đức Ma-ri-a, nhưng hành vi yêu thương rốt cuộc lại hướng về chính Đức Ki-tô, với Mẹ và qua Mẹ. Việc lặp đi lặp lại được nuôi dưỡng bởi lòng khao khát được trở nên đồng hình đồng dạng hoàn hảo hơn với Đức Ki-tô, đó là dự phóng đích thật của đời sống ki-tô hữu. Thánh Phao-lô diễn tả dự phóng đó bằng những lời đầy lửa mến: Đối với tôi, sống là Chúa Ki-tô, và chết là một mối lợi (Pl 1,21). Và lại nữa: Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Ki-tô sống trong tôi (Gl 2,20). Kinh mân côi giúp chúng ta trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Ki-tô sát hơn, cho đến khi chúng ta đạt được sự thánh thiện thật sự.

The Rosary, a way of assimilating the mystery

26. Meditation on the mysteries of Christ is proposed in the Rosary **by means of a method designed to assist in their assimilation. It is a method based on repetition.** This applies above all to the *Hail Mary*, repeated ten times in each mystery. **If this repetition is considered superficially, there could be a temptation to see the Rosary as a dry and boring exercise.** It is quite another thing, however, when the Rosary is thought of as an outpouring of that love which tirelessly returns to the person loved **with expressions similar in their content but ever fresh in terms of the feeling pervading them.**

In Christ, God has truly assumed a “heart of flesh”. Not only does God have a divine heart, rich in mercy and in forgiveness, but also a human heart, capable of all the stirrings of affection. If we needed evidence for this from the Gospel, we could easily find it in the touching dialogue between Christ and Peter after the Resurrection: “Simon, son of John, do you love me?” Three times this question is put to Peter, and three times he gives the reply: “Lord, you know that I love you” (cf. *Jn* 21:15-17). Over and above the specific meaning of this passage, so important for Peter's mission, **none can fail to recognize the beauty of this triple repetition, in which the insistent request and the corresponding reply are expressed in terms familiar from the universal experience of human love. To understand the Rosary, one has to enter into the psychological dynamic proper to love.**

One thing is clear: although the repeated *Hail Mary* is addressed directly to Mary, it is to Jesus that the act of love is ultimately directed, with her and through her. The repetition is nourished by the desire to be conformed ever more completely to Christ, the true programme of the Christian life. Saint Paul expressed this project with words of fire: “For me to live is Christ and to die is gain” (*Phil* 1:21). And again: “It is no longer I that live, but Christ lives in me” (*Gal* 2:20). The Rosary helps us to be conformed ever more closely to Christ until we attain true holiness.

Một phương thức có giá trị...

27. Chúng ta đừng ngạc nhiên rằng mối tương giao của chúng ta với Đức Ki-tô **cũng cần có một phương pháp.** Thiên Chúa thông ban chính mình cho chúng ta mà **vẫn tôn trọng bản tính nhân loại và nhịp sống của chúng ta.** Vì thế, mặc dầu linh đạo ki-tô giáo quen thuộc với

những hình thức tuyệt vời nhất của sự thinh lặng thần giao, trong đó tất cả các hình ảnh, lời nói và cử chỉ nhường chỗ cho sự kết hiệp liên li và khôn tả với Thiên Chúa, song linh đạo ấy thường mang dấu ấn của một sự dẫn thân của toàn thể con người cùng với thực trạng phức tạp về **tâm lý, thể lý và tương quan**.

Điều này thể hiện rõ ràng trong *Phụng vụ*. Các bí tích và á bí tích được cấu trúc như một chuỗi các nghi thức dựa trên các chiều kích của con người. Điều tương tự như thế cũng áp dụng cho những việc đạo đức khác. Điều này được chứng thực bởi sự kiện là trong **Giáo hội Đông phương**, lời cầu nguyện đặc trưng nhất của lối suy gẫm có tính ki-tô, xoay quanh những lời: **Lạy Chúa Giê-su Ki-tô, xin thương xót con là kẻ tội lỗi, theo truyền thống thường liên kết với nhịp thở**; việc thực hành này vừa tạo thuận lợi cho sự kiên trì trong cầu nguyện, vừa biểu hiện trong mức độ nào đó lòng khao khát muốn Đức Ki-tô trở thành hơi thở, linh hồn và là tất cả của đời sống.

A valid method...

27. We should not be surprised that our relationship with Christ makes **use of a method**. God communicates himself to us **respecting our human nature and its vital rhythms**. Hence, while Christian spirituality is familiar with the most sublime forms of mystical silence in which images, words and gestures are all, so to speak, superseded by an intense and ineffable union with God, it normally engages **the whole person in all his complex psychological, physical and relational reality**.

This becomes apparent *in the Liturgy*. Sacraments and sacramentals are structured as a series of rites which bring into play all the dimensions of the person. The same applies to non-liturgical prayer. This is confirmed by the fact that, **in the East, the most characteristic prayer of Christological meditation, centred on the words “Lord Jesus Christ, Son of God, have mercy on me, a sinner”**⁽³⁴⁾ is traditionally linked to the rhythm of breathing; while this practice favours perseverance in the prayer, it also in some way embodies the desire for Christ to become the breath, the soul and the “all” of one's life.

...tuy nhiên, vẫn còn có thể cải thiện

28. Trong tông thư *Novo Millennio Ineunte*, tôi đã đề cập đến một **nhu cầu nguyện gẫm mới ở phương Tây**, *nhu cầu này đôi khi khiến người ta ưa thích các hình thái trong các tôn giáo khác*.³⁵ *Một số ki-tô hữu, vì hiểu biết truyền thống chiêm ngưỡng ki-tô giáo một cách nông cạn, nên đã bị các hình thức cầu nguyện ấy lôi cuốn*. Cho dù các hình thức cầu nguyện này có nhiều yếu tố tích cực và có khi tương hợp với kinh nghiệm ki-tô giáo, song chúng thường đặt nền tảng trên những tiền đề tuyệt nhiên không thể chấp nhận được. Thứ đang thịnh hành trong những lối tiếp cận này là những phương pháp sử dụng kỹ thuật có tính chất tâm lý, lập đi lập lại và biểu tượng nhằm làm cho tâm trí tập trung cao độ. Kinh Mân côi tuy nằm trong bối cảnh rộng lớn của hiện tượng tôn giáo, nhưng lại trội vượt hơn nhờ những đặc tính riêng phù hợp với những đòi hỏi đặc thù của ki-tô giáo.

Quả thực, Kinh Mân côi đơn thuần là một phương pháp chiêm ngưỡng. **Vì là một phương pháp, kinh Mân côi được dùng như một phương tiện để đạt tới một mục đích, chứ tự nó không phải là mục đích**. Dầu vậy, vì cách thức này là hoa quả của một kinh nghiệm lâu đời,

nên không được xem thường. Ta có thể kể đến kinh nghiệm của vô vàn thánh nhân bên vực cho cách thức đó. Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa là phương pháp ấy chẳng cần phải cải thiện. Đó chính là mục đích của việc bổ sung một loạt những *mầu nhiệm ánh sáng* vào toàn thể chu kỳ **các mầu nhiệm và một vài gợi ý tôi đề nghị trong tông thư này liên quan đến cách đọc**. Những gợi ý này, trong khi vẫn tôn trọng cấu trúc đã được thiết lập rất tốt của lời kinh, có dụng ý muốn giúp tín hữu am hiểu lời kinh trong tính chất biểu tượng phong phú của nó và trong sự hoà hợp đối với những yêu cầu của cuộc sống hằng ngày. Nếu không, kinh Mân côi chẳng những có nguy cơ không làm phát sinh những hiệu quả thiêng liêng, mà ngay cả tràng hạt thường được dùng để đọc kinh, cũng có thể trở thành một loại bùa phép hay linh vật, như thế là bóp méo hoàn toàn ý nghĩa và công dụng của nó.

... which can nevertheless be improved

28. I mentioned in my Apostolic Letter *Novo Millennio Ineunte* **that the West is now experiencing a renewed demand for meditation, which at times leads to a keen interest in aspects of other religions.**⁽³⁵⁾ **Some Christians, limited in their knowledge of the Christian contemplative tradition, are attracted by those forms of prayer.** While the latter contain many elements which are positive and at times compatible with Christian experience, they are often based on ultimately unacceptable premises. Much in vogue among these approaches are methods aimed at attaining a high level of spiritual concentration by using techniques of a psychophysical, repetitive and symbolic nature. The Rosary is situated within this broad gamut of religious phenomena, but it is distinguished by characteristics of its own which correspond to specifically Christian requirements.

In effect, the Rosary is simply a method of contemplation. As a method, it serves as a means to an end and cannot become an end in itself. All the same, as the fruit of centuries of experience, this method should not be undervalued. In its favour one could cite the experience of countless Saints. This is not to say, however, that the method cannot be improved. Such is the intent of the addition of the new series of *mysteria lucis* to the overall cycle of mysteries and of the few suggestions which I am proposing in this Letter regarding **its manner of recitation**. These suggestions, while respecting the well-established structure of this prayer, are intended to help the faithful to understand it in the richness of its symbolism and in harmony with the demands of daily life. Otherwise there is a risk that the Rosary would not only fail to produce the intended spiritual effects, but even that the beads, with which it is usually said, could come to be regarded as some kind of amulet or magic object, thereby radically distorting their meaning and function.

Công bố mỗi mầu nhiệm

29. Việc công bố mỗi mầu nhiệm, và ngay cả việc sử dụng một ảnh tượng thích hợp để chiêm ngắm, thì giống như thể là *mở ra một cảnh tượng* để tập trung chú ý vào đó. Các lời đọc **hướng trí tưởng tượng và tâm trí về một giai đoạn hay thời điểm đặc biệt trong cuộc đời Đức Ki-tô**. Trong linh đạo truyền thống của Giáo hội, việc tôn kính các ảnh tượng và nhiều việc sùng kính mang nhiều yếu tố cảm giác, cũng như phương pháp cầu nguyện được thánh I-nhà-xi-ô đề nghị trong các bài **Linh thao, sử dụng các yếu tố thị giác và tưởng tượng**

(*compositio loci*), được đánh giá là một sự hỗ trợ lớn, giúp tâm trí tập trung vào mầu nhiệm. Ngoài ra, đây là một phương pháp học *phù hợp với cái lô-gic nội tại của mầu nhiệm Nhập thể*: trong Đức Giê-su, Thiên Chúa muôn nhận lấy những nét của con người. Chính nhờ thân xác của Người mà chúng ta được dẫn đến tiếp xúc với mầu nhiệm thiên tính của Người. Việc công bố các mầu nhiệm khác nhau trong kinh Mân côi đáp ứng đòi hỏi tính cụ thể ấy.

Các mầu nhiệm này tất nhiên không thay thế cho Tin mừng và cũng không đề cập đến toàn bộ nội dung của Tin mừng. Vì thế, Kinh Mân côi không thay thế việc đọc Kinh thánh, *lectio divina*; trái lại, Kinh Mân côi giả định trước và cổ võ việc đọc Kinh thánh.

Tuy nhiên, cho dầu các mầu nhiệm được chiêm ngắm trong Kinh Mân côi, dù có bổ sung các Mầu nhiệm Ánh sáng, chỉ phác họa nên các yếu tố cơ bản trong cuộc đời Đức Ki-tô, *thì nhờ các mầu nhiệm ấy, tâm trí cũng dễ dàng nắm bắt phần còn lại của Tin mừng, nhất là khi Kinh mân côi được cầu nguyện trong khung cảnh của một cuộc suy niệm kéo dài.*

Announcing each mystery

29. Announcing each mystery, and perhaps even using a suitable icon to portray it, is as it were *to open up a scenario* on which to focus our attention. **The words direct the imagination and the mind towards a particular episode or moment in the life of Christ. In the Church's traditional spirituality, the veneration of icons and the many devotions appealing to the senses, as well as the method of prayer proposed by Saint Ignatius of Loyola in the Spiritual Exercises, make use of visual and imaginative elements (the *compositio loci*), judged to be of great help in concentrating the mind on the particular mystery.** This is a methodology, moreover, which *corresponds to the inner logic of the Incarnation*: in Jesus, God wanted to take on human features. It is through his bodily reality that we are led into contact with the mystery of his divinity.

This need for concreteness finds further expression in the announcement of the various mysteries of the Rosary. **Obviously these mysteries neither replace the Gospel nor exhaust its content.** The Rosary, therefore, is no substitute for *lectio divina*; on the contrary, it presupposes and promotes it. **Yet, even though the mysteries contemplated in the Rosary, even with the addition of the *mysteria lucis*, do no more than outline the fundamental elements of the life of Christ, they easily draw the mind to a more expansive reflection on the rest of the Gospel, especially when the Rosary is prayed in a setting of prolonged recollection.**

Lắng nghe Lời Thiên Chúa

30. **Để việc suy ngắm có được một nền tảng Kinh Thánh và có chiều sâu hơn, sau khi xướng tên mầu nhiệm, cần công bố đoạn Kinh Thánh liên quan đến mầu nhiệm ấy, dài ngắn tùy theo hoàn cảnh. Không lời nào khác có thể sánh được tính hiệu nghiệm của Lời được linh hứng. Khi lắng nghe, chúng ta xác tín rằng đó là Lời Thiên Chúa, được công bố cho ngày hôm nay và cho tôi.**

Nếu được đón nhận theo cách thức như thế, Lời Thiên Chúa có thể trở thành một phần của phương pháp lặp đi lặp lại của Kinh Mân côi, mà không gây ra sự buồn chán do việc chỉ đơn thân hồi tưởng lại điều gì đã biết quá rõ. **Vấn đề không phải là nhắc lại một thông tin,**

nhưng là để cho Thiên Chúa nói. Trong những buổi cử hành chung trọng thể, Lời này có thể được minh họa cách tương xứng bằng việc giảng giải vắn gọn.

Listening to the word of God

30. In order to supply a Biblical foundation and greater depth to our meditation, it is helpful to follow the announcement of the mystery with the proclamation of a related Biblical passage, long or short, depending on the circumstances. No other words can ever match the efficacy of the inspired word. As we listen, we are certain that this is the word of God, spoken for today and spoken “for me”.

If received in this way, the word of God can become part of the Rosary's methodology of repetition without giving rise to the ennui derived from the simple recollection of something already well known. **It is not a matter of recalling information but of allowing God to speak.** In certain solemn communal celebrations, this word can be appropriately illustrated by a brief commentary.

Thinh lặng

31. Lắng nghe và suy ngẫm được nuôi dưỡng bằng thinh lặng. Sau khi xướng lên mầu nhiệm và công bố Lời Chúa, **quả là thích hợp việc ngừng lại một thời gian thích đáng để tập trung chú ý vào mầu nhiệm liên hệ, trước khi chuyển sang việc đọc kinh.** Khám phá ra tầm quan trọng của sự thinh lặng là một trong những bí quyết của thực hành suy ngẫm và chiêm ngưỡng. Trong một xã hội bị nền công nghệ và truyền thông đại chúng thống trị, sự thinh lặng càng ngày càng khó thực hiện hơn. Cũng như những thời gian thinh lặng được khuyến cáo trong Phụng vụ, trong việc suy ngẫm kinh Mân côi cũng vậy, quả là thích hợp việc ngưng lại một lát sau khi nghe Lời Thiên Chúa, đang khi tâm trí tập trung vào nội dung của một mầu nhiệm.

Silence

31. *Listening and meditation are nourished by silence.* After the announcement of the mystery and the proclamation of the word, **it is fitting to pause and focus one's attention for a suitable period of time on the mystery concerned, before moving into vocal prayer.** A discovery of the importance of silence is one of the secrets of practicing contemplation and meditation. One drawback of a society dominated by technology and the mass media is the fact that silence becomes increasingly difficult to achieve. Just as moments of silence are recommended in the Liturgy, so too in the recitation of the Rosary it is fitting to pause briefly after listening to the word of God, while the mind focuses on the content of a particular mystery.

Kinh Lạy Cha

32. Sau khi lắng nghe Lời Chúa và chú tâm vào mầu nhiệm, **lòng trí đương nhiên được nâng lên cùng Chúa Cha.** Trong mỗi mầu nhiệm, Đức Giê-su luôn luôn dẫn dắt chúng ta đến với Chúa Cha, vì Người ở nơi cung lòng Chúa Cha (x. Ga 1,18), Người không ngừng hướng về Cha. Người mong muốn chúng ta chia sẻ đời sống thân mật của Người với Chúa Cha, đến nỗi chúng ta có thể cùng Người thân thưa: Abba, Cha ơi (Rm 8,15; Gl 4,6). Nhờ mối tương giao với Chúa Cha, Người làm cho chúng ta trở **nên anh em và chị em của Người, đồng thời trở nên anh chị em với nhau,** bằng cách thông ban cho chúng ta Thánh Thần của Người và cũng là Thánh Thần của Chúa Cha. Kinh Lạy Cha, được xếp đặt như nền móng cho việc suy ngẫm có tính ki-tô học và thánh mẫu học biểu lộ qua việc lặp đi lặp lại Kinh Kính mừng, biến việc suy ngẫm mầu nhiệm, ngay cả lúc nguyện ngẫm một mình, **thành một kinh nghiệm có tính Giáo hội.**

The “Our Father”

32. After listening to the word and focusing on the mystery, **it is natural for the mind to be lifted up towards the Father.** In each of his mysteries, Jesus always leads us to the Father, for as he rests in the Father's bosom (cf. *Jn* 1:18) he is continually turned towards him. He wants us to share in his intimacy with the Father, so that we can say with him: “Abba, Father” (*Rom* 8:15; *Gal* 4:6). **By virtue of his relationship to the Father he makes us brothers and sisters of himself and of one another,** communicating to us the Spirit which is both his and the Father's. Acting as a kind of foundation for the Christological and Marian meditation which unfolds in the repetition of the *Hail Mary*, the *Our Father* makes meditation upon the mystery, even when carried out in solitude, **an ecclesial experience.**

Mười Kinh Kính mừng

33. Đây là yếu tố trọng yếu nhất trong Kinh mân côi và cũng là yếu tố làm cho kinh mân côi trở thành lời kinh ưu việt có chiều kích Ma-ri-a. Tuy nhiên, nếu thấu hiểu Kinh Kính mừng cách đúng đắn, chúng ta sẽ thấy rõ đặc tính thánh mẫu học của lời kinh không đối nghịch với đặc tính ki-tô học, **trái lại nó thật sự làm nổi bật và gia tăng đặc tính ki-tô học.** Phần đầu Kinh kính mừng, được rút ra từ lời sứ thần Gáp-bri-en và thánh nữ Ê-li-da-bét nói với Đức Ma-ri-a, là một sự chiêm ngưỡng và thờ lạy đối với mầu nhiệm được thực hiện nơi Trinh nữ làng Na-gia-rét. Có thể nói là những lời này biểu lộ sự kinh ngạc của trời và đất, đồng thời cho chúng ta thoáng thấy sự kinh ngạc của chính Thiên Chúa, **khí Người chiêm ngắm kiệt tác của Người – Người Con Nhập thể trong cung lòng Trinh nữ Ma-ri-a.** Nếu chúng ta nhớ lại trong sách Sáng thế, Thiên Chúa đã thấy mọi sự Người đã làm ra như thế nào (St 1,31), chúng ta có thể tìm thấy nơi đây âm vang của pathos, mà ngay từ khởi nguyên, Thiên Chúa đã dõi nhìn công trình tay Người thực hiện.³⁶ **Việc lặp đi lặp lại Kinh kính mừng cho chúng ta chia sẻ sự kinh ngạc và vui thích của chính Thiên Chúa: đó là niềm hân hoan, khâm phục và tri ân vì phép lạ vĩ đại nhất của lịch sử.** Ở đây, lời tiên tri của Đức Ma-ri-a được thực hiện trọn vẹn: Từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc (Lc 1,48).

Trọng tâm của Kinh Mân côi, ví như bản lề nối kết hai phần, là Danh Chúa Giê-su. Đôi khi vì nguyện kinh hấp tấp mà đánh mất trọng tâm này, và vì thế mà không còn liên kết với mầu nhiệm Đức Ki-tô đang được chiêm ngưỡng. Chính sự nhấn mạnh vào Danh Đức Giê-su và mầu nhiệm của Người mà ta phân biệt được một việc đọc kinh Mân côi có ý nghĩa và hữu

ích. Trong tông huấn *Marialis Cultus*, Đức Giáo hoàng Phao-lô VI đã lưu ý đến thói quen của một vài miền trong việc nêu bật Danh Đức Ki-tô, bằng cách thêm vào một câu ngắn gọi lên mầu nhiệm đang chiêm ngưỡng.³⁷ Đây là một thực hành đáng khen ngợi, nhất là trong những buổi nguyện kinh chung. Nó biểu lộ một cách sinh động niềm tin vào Đức Ki-tô, khi hướng đến các thời điểm khác nhau trong cuộc đời của Đấng Cứu thế. Đồng thời, đó còn là một việc tuyên tín và là một sự hỗ trợ giúp chú tâm vào việc nguyện ngắm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đồng hoá với mầu nhiệm Đức Ki-tô gắn liền với việc lặp đi lặp lại *Kính Kính mừng*. Lặp đi lặp lại Danh Chúa Giê-su – Danh duy nhất được ban cho ta hầu ta có thể hy vọng được cứu rỗi (x. Cv 4,12) – trong sự liên kết mật thiết với danh của Thánh mẫu Người, và hầu như làm theo gợi ý của Mẹ, chúng ta bước đi trên con đường đồng hoá, tức là giúp chúng ta chìm sâu hơn vào đời sống của Đức Ki-tô.

Từ mỗi tương giao đặc biệt và duy nhất của Đức Ma-ri-a với Đức Ki-tô, làm cho Mẹ trở nên Mẹ Thiên Chúa, Theotĩkos, phát sinh sức mạnh của lời khẩn cầu chúng ta dâng lên Mẹ trong phần thứ hai của lời kinh, khi chúng ta phó thác đời sống và giờ lâm tử của chúng ta cho lời chuyển cầu từ mẫu của Mẹ.

The ten “Hail Marys”

33. This is the most substantial element in the Rosary and also the one which makes it a Marian prayer *par excellence*. Yet when the *Hail Mary* is properly understood, we come to see clearly that its Marian character is not opposed to **its Christological character, but that it actually emphasizes and increases it.** The first part of the *Hail Mary*, drawn from the words spoken to Mary by the Angel Gabriel and by Saint Elizabeth, is a contemplation in adoration of the mystery accomplished in the Virgin of Nazareth. These words express, so to speak, the wonder of heaven and earth; **they could be said to give us a glimpse of God's own wonderment as he contemplates his “masterpiece” – the Incarnation of the Son in the womb of the Virgin Mary. If we recall how, in the Book of Genesis, God “saw all that he had made” (Gen 1:31), we can find here an echo of that “pathos with which God, at the dawn of creation, looked upon the work of his hands”.**⁽³⁶⁾ **The repetition of the *Hail Mary* in the Rosary gives us a share in God's own wonder and pleasure: in jubilant amazement we acknowledge the greatest miracle of history.** Mary's prophecy here finds its fulfilment: “Henceforth all generations will call me blessed” (*Lk* 1:48).

The centre of gravity in the *Hail Mary*, the hinge as it were which joins its two parts, is the name of Jesus. Sometimes, in hurried recitation, this centre of gravity can be overlooked, and with it the connection to the mystery of Christ being contemplated. Yet it is precisely the emphasis given to the name of Jesus and to his mystery that is the sign of a meaningful and fruitful recitation of the Rosary. Pope Paul VI drew attention, in his Apostolic Exhortation *Marialis Cultus*, to the custom in certain regions of highlighting the name of Christ by the addition of a clause referring to the mystery being contemplated.⁽³⁷⁾ This is a praiseworthy custom, especially during public recitation. It gives forceful expression to our faith in Christ, directed to the different moments of the Redeemer's life. It is at once *a profession of faith* and an aid in concentrating our meditation, since it facilitates the process of assimilation to the mystery of Christ inherent in the repetition of the *Hail Mary*. When we repeat the name of Jesus – the only name given to us by which we may hope for salvation (cf. *Acts* 4:12) – in close association with the name of his Blessed Mother, almost as if it were done at her

suggestion, we set out on a path of assimilation meant to help us enter more deeply into the life of Christ.

From Mary's uniquely privileged relationship with Christ, which makes her the Mother of God, *Theotókos*, derives the forcefulness of the appeal we make to her in the second half of the prayer, as we entrust to her maternal intercession our lives and the hour of our death.

Kinh Sáng danh

34. Vinh tụng ca Ba Ngôi là mục tiêu của mọi chiêm ngưỡng ki-tô giáo. Bởi vì Đức Ki-tô là con đường dẫn chúng ta đến Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần. Nếu chúng ta đi con đường ấy cho đến cùng, chúng ta gặp gỡ đi gặp gỡ lại mầu nhiệm của Ba Ngôi Thiên Chúa, Đáng xứng đáng lãnh nhận mọi lời ca ngợi, thờ phượng và cảm tạ. **Quả là quan trọng việc làm nổi bật kinh Sáng danh, cao điểm của chiêm ngưỡng, trong Kinh mân côi.** *Khi đọc chung, có thể hát lên, như một cách thức nhấn mạnh đến cơ cấu Ba Ngôi của mọi lời kinh ki-tô giáo.* Việc suy niệm về mầu nhiệm càng chăm chú và sâu sắc, và càng sinh động – từ *Kinh Kính mừng* sang *Kinh Kính mừng* khác – bởi tình yêu đối với Đức Ki-tô và Đức Ma-ri-a, lời kinh vinh danh Ba Ngôi ở cuối mỗi chục kinh, thay vì chỉ là một kết thúc làm chiếu lệ, lại càng có sắc thái chiêm ngưỡng riêng, khi nâng tâm hồn lên chiều cao của thiên đàng và giúp chúng ta cách nào đó sống lại kinh nghiệm tại núi Ta-bo, **một nếm cảm trước việc chiêm ngưỡng tương lai: Chúng con ở đây quả là đẹp! (Lc 9,33).**

The “Gloria”

34. Trinitarian doxology is the goal of all Christian contemplation. For Christ is the way that leads us to the Father in the Spirit. If we travel this way to the end, we repeatedly encounter the mystery of the three divine Persons, to whom all praise, worship and thanksgiving are due. It is important that **the Gloria, the high-point of contemplation, be given due prominence in the Rosary.** In public recitation it could be sung, as a way of giving proper emphasis to the **essentially Trinitarian structure of all Christian prayer.**

To the extent that meditation on the mystery is attentive and profound, and to the extent that it is enlivened – from one *Hail Mary* to another – by love for Christ and for Mary, the glorification of the Trinity at the end of each decade, far from being a perfunctory conclusion, takes on its proper contemplative tone, raising the mind as it were to the heights of heaven and enabling us in some way to relive the experience of Tabor, **a foretaste of the contemplation yet to come: “It is good for us to be here!” (Lk 9:33).**

Lời kinh ngắn kết thúc

35. Trong việc thực hành hiện nay, Vinh tụng ca Ba Ngôi được tiếp nối bởi một lời kinh kết thúc ngắn, thay đổi tùy tục lệ địa phương. Không hề giảm bớt giá trị của những lời khẩn cầu như thế, đáng ghi nhận rằng việc chiêm ngưỡng các mầu nhiệm có thể được diễn tả tốt hơn sự

phong phú thiêng liêng của **nó nếu có một nỗ lực kết thúc mỗi mầu nhiệm bằng một lời kinh nhắm đến hoa quả đặc biệt của mầu nhiệm đó**. Theo cách đó, Kinh mân côi có thể diễn tả tốt hơn mối quan hệ của nó với đời sống ki-tô hữu. Điều đó được gợi hứng từ một lời kinh Phụng vụ đẹp, mời gọi chúng ta cầu xin, nhờ suy niệm về các mầu nhiệm của Kinh mân côi, chúng ta có thể noi gương điều chúng chứa đựng và đạt đến điều chúng hứa ban.³⁸

Một lời kinh kết thúc như thế có thể có nhiều hình thức khác nhau, như đã thấy trong thực hành. Như thế Kinh mân côi có thể thích nghi tốt hơn với những truyền thống thiêng liêng khác nhau và các cộng đoàn ki-tô giáo khác nhau. Vậy mong ước rằng những công thức thích hợp sẽ được lưu hành rộng rãi, sau khi được xem xét về phương diện mục vụ và nếu được, sau khi được dùng thử tại những trung tâm và đền thánh sùng kính đặc biệt Kinh mân côi, để Dân Thiên Chúa có thể hưởng nhờ từ sự phong phú của những của cải thiêng liêng đích thực và tìm thấy **của ăn nuôi dưỡng đời sống chiêm ngưỡng cá nhân**.

The concluding short prayer

35. In current practice, the Trinitarian doxology is followed by a brief concluding prayer which varies according to local custom. Without in any way diminishing the value of such invocations, it is worthwhile to note that the contemplation of the mysteries could better express their full spiritual fruitfulness if an effort were made **to conclude each mystery with a prayer for the fruits specific to that particular mystery**. In this way the Rosary would better express its connection with the Christian life. One fine liturgical prayer suggests as much, inviting us to pray that, by meditation on the mysteries of the Rosary, we may come to “imitate what they contain and obtain what they promise”.⁽³⁸⁾

Such a final prayer could take on a legitimate variety of forms, as indeed it already does.

In this way the Rosary can be better adapted to different spiritual traditions and different Christian communities. It is to be hoped, then, that appropriate formulas will be widely circulated, after due pastoral discernment and possibly after experimental use in centres and shrines particularly devoted to the Rosary, so that the People of God may benefit from an abundance of authentic spiritual riches and **find nourishment for their personal contemplation**.

Chuỗi mân côi

36. Tràng hạt là phương tiện truyền thống giúp đọc kinh mân côi. Ở bình diện hời hợt nhất, tràng hạt **thường được xem là dụng cụ dùng để đếm các Kinh Kính mừng**. Tuy nhiên nó cũng có thể xem như một biểu tượng giúp đi vào chiều sâu của chiêm ngưỡng.

Ở đây điều đầu tiên đáng ghi nhận là cách thức **các chuỗi hạt đều đổ về tượng Thánh giá; Thánh giá vừa mở ra vừa đóng lại chuỗi lời kinh**. Cuộc sống và lời cầu nguyện của người tín hữu đều tập trung vào Đức Ki-tô. Mọi sự bắt đầu từ Người, mọi sự dẫn đến Người, mọi sự nhờ Người, trong Chúa Thánh Thần, đến với Chúa Cha.

Là một dụng cụ để đếm, ghi dấu tiến trình của lời kinh, tràng hạt gọi lên con đường vô tận của chiêm ngưỡng và của hoàn thiện Ki-tô giáo. Chân phước Bartolo Longo cũng đã thấy nó như là sợi dây nối kết chúng ta với Thiên Chúa. Một sợi dây, vâng, nhưng là một sợi dây êm ái; quả thế, êm ái thay mỗi giây liên kết ta với Thiên Chúa là Cha của chúng ta. Một

sợi dây con thảo, đặt chúng ta hoà nhịp với Đức Ma-ri-a, nữ tì của Chúa (Lc 1,38) và nhất là, với chính Đức Ki-tô, Đấng, đầu là Thiên Chúa, đã mặc lấy thân nô lệ vì yêu thương chúng ta (Pl 2,7).

Một cách thức tốt để mở rộng ý nghĩa biểu tượng của tràng hạt là để chúng nhắc nhở chúng ta về **những mối tương quan của chúng ta, về mỗi giây hiệp thông và huynh đệ kết hiệp tất cả chúng ta trong Đức Ki-tô.**

The Rosary beads

36. The traditional aid used for the recitation of the Rosary is the set of beads. At the most superficial level, **the beads often become a simple counting mechanism to mark the succession of *Hail Marys*.** Yet they can also take on a symbolism which can give added depth to contemplation.

Here the first thing to note is the way **the beads converge upon the Crucifix, which both opens and closes the unfolding sequence of prayer.** The life and prayer of believers is centred upon Christ. Everything begins from him, everything leads towards him, everything, through him, in the Holy Spirit, attains to the Father.

As a counting mechanism, marking the progress of the prayer, the beads evoke the unending path of contemplation and of Christian perfection. Blessed Bartolo Longo saw them also as a “chain” which links us to God. A chain, yes, but a sweet chain; for sweet indeed is the bond to God who is also our Father. A “filial” chain which puts us in tune with Mary, the “handmaid of the Lord” (Lk 1:38) and, most of all, with Christ himself, who, though he was in the form of God, made himself a “servant” out of love for us (Phil 2:7).

A fine way to expand the symbolism of the beads is to let them remind us of our many relationships, of the bond of communion and fraternity which unites us all in Christ.

Lời kinh mở đầu và kết thúc

37. Hiện nay, ở nhiều miền khác nhau của Giáo hội, có nhiều cách mở đầu Kinh mân côi. Ở một vài nơi, người ta có thói quen mở đầu bằng lời khẩn cầu của **thánh vịnh 70: Lạy Chúa Trời, xin tới giúp con; muôn lạy Chúa, xin mau phù trợ, như để nuôi dưỡng nơi những người đang cầu nguyện một ý thức khiêm tốn về sự thiếu thốn của họ.** Ở nơi khác, Kinh mân côi bắt đầu bằng việc đọc **kinh Tin kính, như để đặt việc tuyên xưng đức tin làm nền tảng cho cuộc hành trình chiêm ngưỡng mà ta thực hiện.** Những thói quen đó và những thói quen tương tự, trong chừng mực chúng chuẩn bị tâm hồn để chiêm ngưỡng, đều chính đáng. Rồi Kinh mân côi **được kết thúc bằng một lời kinh theo ý chỉ của đức giáo hoàng, như để mở rộng tầm nhìn của người cầu nguyện hầu ôm ấp mọi nhu cầu của Giáo hội.** **Chính là để khuyến khích chiêm kích Giáo hội này của Kinh mân côi mà Giáo hội thấy thích hợp khi ban những ân xá cho những ai lần hạt theo những quy định đề ra.**

Nếu cầu nguyện theo cách ấy, Kinh mân côi đích thực trở thành con đường thiêng liêng nơi đó Đức Ma-ri-a hành động trong tư cách là Mẹ, Thầy dạy và người Hướng đạo, khi phù trợ các tín hữu bằng lời chuyển cầu đầy quyền năng của Mẹ. **Đáng ngạc nhiên chẳng khi linh hồn, sau**

khi lần chuỗi và kinh nghiệm sâu xa tình mẫu tử của Đức Ma-ri-a, cảm thấy nhu cầu cất lời ca ngợi Đức Trinh Nữ, hoặc bằng lời kinh tuyệt mỹ *Salve Regina* hoặc bằng *Kinh cầu Loreto*? Đó là sự hoàn thành của một cuộc hành trình nội tâm đã dẫn đưa các tín hữu tiếp xúc cách sống động với mẫu nhiệm Đức Ki-tô và Mẹ Người

The opening and closing

37. At present, in different parts of the Church, there are many ways to introduce the Rosary. In some places, it is customary to begin with the opening words **of Psalm 70: “O God, come to my aid; O Lord, make haste to help me”, as if to nourish in those who are praying a humble awareness of their own insufficiency.** In other places, **the Rosary begins with the recitation of the Creed, as if to make the profession of faith the basis of the contemplative journey about to be undertaken.** These and similar customs, to the extent that they prepare the mind for contemplation, are all equally legitimate. **The Rosary is then ended with a prayer for the intentions of the Pope, as if to expand the vision of the one praying to embrace all the needs of the Church.** It is precisely in order to **encourage this ecclesial dimension of the Rosary that the Church has seen fit to grant indulgences to those who recite it with the required dispositions.**

If prayed in this way, the Rosary truly becomes a spiritual itinerary in which Mary acts as Mother, Teacher and Guide, sustaining the faithful by her powerful intercession. Is it any wonder, then, that the soul feels the need, **after saying this prayer and experiencing so profoundly the motherhood of Mary, to burst forth in praise of the Blessed Virgin, either in that splendid prayer the *Salve Regina* or in the *Litany of Loreto*?** This is the crowning moment of an inner journey which has brought the faithful into living contact with the mystery of Christ and his Blessed Mother.

Phân bổ trong thời gian

38. Kinh mân côi có thể được đọc trọn mỗi ngày, và có nhiều người đáng ca ngợi đã thực hiện như thế. Theo cách thức ấy, nó lập đây ngày sống của nhiều người chuyên chăm chiêm ngưỡng bằng lời cầu nguyện, hay đồng hành với người bệnh và già cả là những người có nhiều giờ rảnh rỗi. Tuy nhiên rõ ràng là -và điều này càng đúng nếu ta thêm vào loạt *mẫu nhiệm ánh sáng*- nhiều người sẽ không thể đọc nhiều hơn một phần của Kinh mân côi, phù hợp với một sơ đồ hàng tuần nào đó. Cách phân bổ theo hàng tuần này có tác dụng là làm cho mỗi ngày khác nhau trong tuần có một sắc thái thiêng liêng nào đó, **tương tự như cách mà Phụng vụ tô điểm những mùa khác nhau của Năm Phụng vụ.**

Theo cách thực hành thông thường, Thứ Hai và Thứ Năm được dành cho các sự Vui, Thứ Ba và Thứ Sáu cho các sự thương, và Thứ Tư, Thứ Bảy và Chúa Nhật cho các sự mừng. Vậy các mẫu nhiệm sự sáng có thể được chen vào ở đâu? Nếu chúng ta để ý rằng các sự mừng được đọc cả vào ngày Thứ Bảy lẫn Chúa nhật, và ngày Thứ Bảy đã luôn có một sắc thái của Đức Ma-ri-a, lần suy niệm thứ hai trong tuần về các sự Vui, các mẫu nhiệm trong đó sự hiện diện của Đức Ma-ri-a được đặc biệt cảm nhận, có thể chuyển sang ngày Thứ Bảy. Như thế ngày Thứ Năm sẽ dành để suy niệm các mẫu nhiệm sự sáng.

Chỉ dẫn này không nhằm giới hạn sự tự do chính đáng trong việc cầu nguyện riêng tư và cộng đoàn, nơi đó cần tính đến nhu cầu thiêng liêng và mục vụ và trường hợp các cử hành Phụng vụ

đặc biệt đòi hỏi một sự thích ứng tương xứng. Điều thực sự quan trọng là Kinh mân cô phải luôn được xem và kinh nghiệm như một con đường chiêm ngưỡng. Trong Kinh mân cô, theo một cách thức tương tự như điều xảy ra trong Phụng vụ, tuần lễ ki-tô giáo, **cao điểm là ngày Chúa nhật, ngày cử hành mầu nhiệm sống lại**, trở thành một cuộc hành trình đi qua các mầu nhiệm của cuộc đời Đức Ki-tô, và Người được mặc khải trong đời sống của các môn đệ như là Chúa của thời gian và lịch sử.

Distribution over time

38. The Rosary can be recited in full every day, and there are those who most laudably do so. In this way it fills with prayer the days of many a contemplative, or keeps company with the sick and the elderly who have abundant time at their disposal. Yet it is clear – and this applies all the more if the new series of *mysteria lucis* is included – that many people will not be able to recite more than a part of the Rosary, according to a certain weekly pattern. This weekly distribution has the effect of giving the different days of the week a certain spiritual “colour”, **by analogy with the way in which the Liturgy colours the different seasons of the liturgical year.**

According to current practice, Monday and Thursday are dedicated to the “joyful mysteries”, Tuesday and Friday to the “sorrowful mysteries”, and Wednesday, Saturday and Sunday to the “glorious mysteries”. Where might the “mysteries of light” be inserted? If we consider that the “glorious mysteries” are said on both Saturday and Sunday, and that Saturday has always had a special Marian flavour, the second weekly meditation on the “joyful mysteries”, mysteries in which Mary's presence is especially pronounced, could be moved to Saturday. Thursday would then be free for meditating on the “mysteries of light”.

This indication is not intended to limit a rightful freedom in personal and community prayer, where account needs to be taken of spiritual and pastoral needs and of the occurrence of particular liturgical celebrations which might call for suitable adaptations. What is really important is that the Rosary should always be seen and experienced as a path of contemplation. In the Rosary, in a way similar to what takes place in the Liturgy, **the Christian week, centred on Sunday, the day of Resurrection**, becomes a journey through the mysteries of the life of Christ, and he is revealed in the lives of his disciples as the Lord of time and of history.

KẾT LUẬN

CONCLUSION

Kinh Mân cô của Đức Ma-ri-a, mỗi dây êm ái liên kết chúng ta với Thiên Chúa

39. Những điều đã nói trên đây làm sáng tỏ khá đầy đủ sự phong phú của kinh nguyện truyền thống này, **vốn có tính chất mộc mạc của lòng đạo đức bình dân, nhưng cũng có chiều sâu thần học của việc cầu nguyện thích hợp cho những ai cảm thấy nhu cầu chiêm ngưỡng thâm sâu hơn.**

Giáo hội luôn luôn tin tưởng vào hiệu năng của lời cầu nguyện này, khi giao phó cho Kinh Mân côi, đọc chung trong cộng đoàn và thường xuyên thực hành, những vấn nạn nan giải nhất. Trong những khi Ki-tô giáo dường như gặp nguy hiểm, sự giải thoát được gán cho sức mạnh của Kinh Mân côi, và Đức Bà Mân côi được tôn vinh như là Đấng nhờ lời chuyển cầu đã đem lại ơn cứu độ.

Hôm nay, **tôi thiết tha giao phó sự nghiệp hoà bình trên thế giới và sự nghiệp các gia đình cho quyền năng của Kinh Mân côi** – như tôi đã nói từ đầu.

“Blessed Rosary of Mary, sweet chain linking us to God”

39. What has been said so far makes abundantly clear the richness of this traditional prayer, **which has the simplicity of a popular devotion but also the theological depth of a prayer suited to those who feel the need for deeper contemplation.**

The Church has always attributed particular efficacy to this prayer, entrusting to the Rosary, to its choral recitation and to its constant practice, the most difficult problems. At times when Christianity itself seemed under threat, its deliverance was attributed to the power of this prayer, and Our Lady of the Rosary was acclaimed as the one whose intercession brought salvation.

Today I willingly entrust to the power of this prayer – as I mentioned at the beginning – the cause of peace in the world and the cause of the family.

Hoà Bình

40. **Những thách đố nghiêm trọng mà thế giới phải đương đầu khi bước vào ngàn năm mới, khiến cho chúng ta nghĩ rằng chỉ có sự can thiệp từ trên cao, có khả năng hướng dẫn tâm hồn những người sống trong những hoàn cảnh xung đột và những người nắm giữ vận mệnh các quốc gia, mới có thể cho chúng ta lý do để hy vọng vào một tương lai tươi sáng hơn.**

*Tự bản chất, Kinh Mân côi là lời kinh cầu cho hoà bình, vì nó hệ tại ở việc chiêm ngưỡng Đức Ki-tô, Hoàng tử Hoà bình, là sự bình an của chúng ta (Ep 2,14). Bất cứ ai đồng hoá với mẫu nhiệm Đức Ki-tô – và rõ ràng đó là mục tiêu của Kinh mân côi – thì sẽ học được bí quyết của hoà bình và biến nó thành dự phóng của đời sống mình. Hơn nữa, nhờ tính chất suy niệm của nó, với sự tiếp nối thanh thần các Kinh Kính mừng, **Kinh Mân côi đem lại sự an bình nơi người cầu nguyện, tạo điều kiện cho họ đón nhận và cảm nghiệm tận đáy lòng, và gieo vãi ra chung quanh, hoà bình đích thật vốn là quà tặng đặc biệt của Chúa Phục Sinh (x. Ga 14,27; 20,21).***

Kinh Mân côi cũng là lời kinh cầu cho hoà bình, vì những hoa trái bác ái mà nó sản sinh. **Khi được thực hiện tốt theo một thể thức suy ngắm đích thật, Kinh mân côi dẫn ta đến gặp gỡ Đức Ki-tô trong các mẫu nhiệm của Người, và vì thế, ta không thể không quan tâm**

tới dung nhan Đức Ki-tô nơi những người khác, nhất là nơi những người đau khổ nhất.

Làm sao ta có thể chiêm ngưỡng mầu nhiệm Hài nhi ở Bê-lem trong niềm vui, mà không có lòng khao khát đón nhận, bảo vệ và cổ vũ sự sống, và mang lấy gánh nặng của các trẻ em đang đau khổ trên toàn thế giới? Làm sao ta có thể bước theo vết chân Đức Ki-tô, Đấng Mạc Khải, trong các mầu nhiệm sự sáng, mà không cương quyết làm chứng cho các mối phúc lộc của Người trong đời sống hằng ngày? Và làm sao ta có thể chiêm ngưỡng Đức Ki-tô vác Thánh giá và chịu đóng đinh, mà không nhận thấy cần phải hành động như ông Xi-mông thành Xy-rê-nê để nâng đỡ những anh chị em quần quai đau đớn và ê chề thất vọng? Cuối cùng, làm sao ta có thể chiêm ngắm vinh quang của Đức Ki-tô Phục sinh và của Đức Ma-ri-a, Nữ vương Thiên đàng, mà không khao khát làm cho thế giới này đẹp hơn, công bằng hơn và phù hợp ít sao hơn với kế hoạch của Thiên Chúa?

Tóm lại, bằng cách hướng cặp mắt chúng ta về Đức Ki-tô, Kinh Mân côi cũng biến

chúng ta thành những người kiến tạo hoà bình trên thế giới. Với bản chất là một lời khẩn

nài của cộng đoàn, phù hợp với lời mời gọi hãy cầu nguyện không ngừng của Đức Ki-tô (Lc

18,1), **Kinh Mân côi cho phép chúng ta hy vọng rằng, cả ngày hôm nay nữa, trận chiến**

cam go vì hoà bình có thể dành thắng lợi. Kinh Mân côi không hề tạo cho chúng ta cơ hội

tránh né những vấn đề của thế giới, trái lại nó bắt buộc chúng ta phải nhìn thẳng những vấn đề

ấy với con mắt của người có tinh thần trách nhiệm và quảng đại, đồng thời ban cho chúng ta

ngộ lực để đối diện với chúng, xác tín về sự trợ giúp của Thiên Chúa và quyết tâm vững vàng

muốn làm chứng trong mọi hoàn cảnh cho tình yêu là mối dây kiên kết tuyệt hảo (Cl 3,14).

Peace

40. **The grave challenges confronting the world at the start of this new Millennium lead us to think that only an intervention from on high, capable of guiding the hearts of those living in situations of conflict and those governing the destinies of nations, can give reason to hope for a brighter future.**

The Rosary is by its nature a prayer for peace, since it consists in the contemplation of Christ, the Prince of Peace, the one who is “our peace” (*Eph 2:14*). Anyone who assimilates the mystery of Christ – and this is clearly the goal of the Rosary – learns the secret of peace and makes it his life’s project. Moreover, by virtue of its meditative character, with the tranquil succession of *Hail Marys*, **the Rosary has a peaceful effect on those who pray it, disposing them to receive and experience in their innermost depths, and to spread around them, that true peace which is the special gift of the Risen Lord (cf. *Jn 14:27; 20:21*).**

The Rosary is also a prayer for peace because of the fruits of charity which it produces. **When prayed well in a truly meditative way, the Rosary leads to an encounter with Christ in his mysteries and so cannot fail to draw attention to the face of Christ in others, especially in the most afflicted.** How could one possibly contemplate the mystery of the Child of Bethlehem, in the joyful mysteries, without experiencing the desire to welcome, defend and promote life, and to shoulder the burdens of suffering children all over the world? How could one possibly follow in the footsteps of Christ the Revealer, in the mysteries of light, without resolving to bear witness to his “Beatitudes” in daily life? And how could one contemplate Christ carrying the Cross and Christ Crucified, without feeling the need to act as a “Simon of Cyrene” for our brothers and sisters weighed down by grief or crushed by despair?

Finally, how could one possibly gaze upon the glory of the Risen Christ or of Mary Queen of Heaven, without yearning to make this world more beautiful, more just, more closely conformed to God's plan?

In a word, by focusing our eyes on Christ, the Rosary also makes us peacemakers in the world. By its nature as an insistent choral petition in harmony with Christ's invitation to “pray ceaselessly” (*Lk 18:1*), **the Rosary allows us to hope that, even today, the difficult “battle” for peace can be won.** Far from offering an escape from the problems of the world, the Rosary obliges us to see them with responsible and generous eyes, and obtains for us the strength to face them with the certainty of God's help and the firm intention of bearing witness in every situation to “love, which binds everything together in perfect harmony” (*Col 3:14*).

Gia đình: cha mẹ

41. Là lời kinh cầu cho hoà bình, Kinh Mân côi **cũng là và luôn luôn là lời kinh của gia đình và cho gia đình.** Lời kinh này đã một thời hết sức thân thiết với các gia đình ki-tô giáo, và hẳn đã làm cho các gia đình xích lại gần nhau hơn. Điều quan trọng là đừng đánh mất gia sản quý báu đó. **Chúng ta cần phải quay lại với thói quen cầu nguyện trong gia đình và cầu nguyện cho gia đình, khi tiếp tục sử dụng Kinh Mân côi.**

Trong Tông thư *Novo Millennio Ineunte*, tôi đã khuyến khích giáo dân cử hành **Các giờ kinh phụng vụ** trong sinh hoạt thường nhật của cộng đoàn giáo xứ hay của các hội đoàn; nay tôi cũng mong muốn như thế đối với Kinh Mân côi. **Hai con đường chiêm ngưỡng ki-tô giáo này không loại trừ nhau; chúng bổ túc cho nhau. Do đó, tôi yêu cầu những ai chăm lo công tác mục vụ gia đình, hãy hết lòng khuyến khích đọc Kinh Mân côi.**

Gia đình mà cầu nguyện chung thì ở chung với nhau. Kinh rất thánh Mân côi, với truyền thống lâu đời, đã tỏ ra đặc biệt hữu hiệu trong việc lôi kéo các gia đình lại gần nhau. Các thành viên trong gia đình, khi hướng mắt nhìn về Đức Ki-tô, thì cũng có được khả năng nhìn thẳng vào mắt nhau, thông hiệp, tỏ tình liên đới, tha thứ lẫn cho nhau và nhìn thấy giao ước tình yêu của họ được đổi mới trong Thánh Khí của Thiên Chúa.

Nhiều vấn đề mà các gia đình đang đối diện, đặc biệt trong các xã hội kinh tế phát triển, phát xuất từ sự khó khăn càng ngày càng gia tăng trong mối tương giao. **Các gia đình ít khi thu xếp để gặp gỡ nhau, và những cơ hội hiếm hoi gặp gỡ là để xem truyền hình.** Trở về với việc đọc Kinh mân côi trong gia đình có nghĩa là lấp đầy cuộc sống hằng ngày bằng những hình ảnh rất khác nhau, những hình ảnh của mẫu nhiệm cứu độ, hình ảnh của Mẹ rất thánh.

Gia đình mà đọc chung Kinh mân côi tạo nên được điều gì đó của bầu khí gia đình Na-da-rét: các thành viên gia đình đặt Đức Giê-su ở trung tâm, họ chia sẻ niềm vui và nỗi buồn của Người, họ đặt những nhu cầu và dự tính của họ trong tay Người, họ kín múc từ Người niềm hi vọng và sức mạnh để tiến bước.

The family: parents...

41. As a prayer for peace, the Rosary is also, and always has been, **a prayer of and for the family.** At one time this prayer was particularly dear to Christian families, and it certainly brought them closer together. It is important not to lose this precious inheritance. **We need to return to the practice of family prayer and prayer for families, continuing to use the**

Rosary.

In my Apostolic Letter *Novo Millennio Ineunte* I encouraged the celebration of the *Liturgy of the Hours* by the lay faithful in the ordinary life of parish communities and Christian groups;⁽³⁹⁾ I now wish to do the same for the Rosary. These two paths of Christian contemplation are not mutually exclusive; they complement one another. I would therefore ask those who devote themselves to the pastoral care of families to recommend heartily the recitation of the Rosary.

The family that prays together stays together. The Holy Rosary, by age-old tradition, has shown itself particularly effective as a prayer which brings the family together. Individual family members, in turning their eyes towards Jesus, also regain the ability to look one another in the eye, to communicate, to show solidarity, to forgive one another and to see their covenant of love renewed in the Spirit of God.

Many of the problems facing contemporary families, especially in economically developed societies, result from their increasing difficulty in communicating. **Families seldom manage to come together, and the rare occasions when they do are often taken up with watching television.** To return to the recitation of the family Rosary means filling daily life with very different images, images of the mystery of salvation: the image of the Redeemer, the image of his most Blessed Mother. **The family that recites the Rosary together reproduces something of the atmosphere of the household of Nazareth: its members place Jesus at the centre, they share his joys and sorrows, they place their needs and their plans in his hands, they draw from him the hope and the strength to go on.**

... và con cái

42. **Quả là đẹp và mang lại kết quả khi phó dâng cho lời kinh này sự tăng trưởng và phát triển của các con cái.** Kinh mân côi đã chẳng dõi theo cuộc đời của Đức Ki-tô, từ lúc thụ thai đến cái chết, và rồi từ phục sinh đến vinh quang sao? Các bậc cha mẹ càng ngày càng cảm thấy khó mà theo dõi cuộc sống của các con cái khi chúng tăng trưởng đến tuổi trưởng thành. Trong một xã hội với nền kỹ thuật tân tiến, các phương tiện truyền thông xã hội và toàn cầu hoá, **mọi sự đều trở nên hối hả, và sự cách biệt văn hoá giữa các thế hệ đang gia tăng ngày càng lớn hơn.** Những thông tin khác biệt nhất và những kinh nghiệm không thể đoán trước được nhanh chóng thâm nhập vào cuộc sống của các trẻ nhỏ và thiếu niên, và các bậc cha mẹ có thể rất lo âu về những nguy hiểm mà con cái đương đầu. Đôi khi các bậc cha mẹ rơi vào thất vọng nãy nê khi con cái thất bại trong việc chống trả những quyến rũ của nền văn hoá ma túy, sự lôi cuốn của chủ nghĩa khoái lạc vô độ, cám dỗ giải quyết bằng bạo lực, và những biểu lộ muôn mặt của vô nghĩa và thất vọng.

Cầu nguyện bằng Kinh mân côi cho con cái, và hơn thế nữa, với các con cái, dạy dỗ chúng từ thuở ấu nhi biết ngừng lại mỗi ngày để cầu nguyện với gia đình, phải thú nhận rằng đó không phải là giải pháp cho mọi vấn đề, nhưng đó là một trợ giúp thiêng liêng mà ta không thể hạ giá. Người ta có thể phản đối là Kinh mân côi dường như khó mà phù hợp với sở thích của các trẻ nhỏ và người trẻ của ngày hôm nay. **Nhưng có lẽ sự phản đối nhắm đến một cách thức nghèo nàn của việc đọc kinh Mân côi.** Hơn thế nữa, nếu không có thành kiến với cơ cấu nền tảng của Kinh mân côi, thì không có điều gì ngăn cản các trẻ nhỏ và

người trẻ cầu nguyện với Kinh mân cô – hoặc trong gia đình hoặc trong nhóm – với những trợ giúp có tính biểu tượng và thiết thực tương xứng để hiểu biết và quý trọng. Tại sao ta không thử? Với ơn Chúa giúp, một lối tiếp cận với người trẻ mà tích cực, sôi nổi và sáng tạo – như đã tỏ cho thấy qua các ngày Quốc tế Giới trẻ! – có khả năng đem lại nhiều kết quả đáng kể. **Nếu Kinh mân cô được trình bày rõ ràng, tôi tin chắc rằng người trẻ sẽ lại một lần nữa làm cho người lớn ngạc nhiên vì cách họ làm cho lời kinh trở thành của riêng họ và đọc kinh với sự nhiệt tình đặc trưng của lứa tuổi họ.**

... *and children*

42. **It is also beautiful and fruitful to entrust to this prayer the growth and development of children.** Does the Rosary not follow the life of Christ, from his conception to his death, and then to his Resurrection and his glory? Parents are finding it ever more difficult to follow the lives of their children as they grow to maturity. In a society of advanced technology, of mass communications and globalization, **everything has become hurried, and the cultural distance between generations is growing ever greater.** The most diverse messages and the most unpredictable experiences rapidly make their way into the lives of children and adolescents, and parents can become quite anxious about the dangers their children face. At times parents suffer acute disappointment at the failure of their children to resist the seductions of the drug culture, the lure of an unbridled hedonism, the temptation to violence, and the manifold expressions of meaninglessness and despair.

To pray the Rosary for children, and even more, with children, training them from their earliest years to experience this daily “pause for prayer” with the family, is admittedly not the solution to every problem, but it is a spiritual aid which should not be underestimated. It could be objected that the Rosary seems hardly suited to the taste of children and young people of today. **But perhaps the objection is directed to an impoverished method of praying it.** Furthermore, without prejudice to the Rosary's basic structure, there is nothing to stop children and young people from praying it – either within the family or in groups – with appropriate symbolic and practical aids to understanding and appreciation. Why not try it? With God's help, a pastoral approach to youth which is positive, impassioned and creative – as shown by the World Youth Days! – is capable of achieving quite remarkable results. **If the Rosary is well presented, I am sure that young people will once more surprise adults by the way they make this prayer their own and recite it with the enthusiasm typical of their age group.**

Kinh mân cô, một kho tàng cần được tái khám phá

43. **Anh chị em thân mến! Một lời kinh quá dễ nhưng lại rất phong phú đáng được Cộng đồng ki-tô giáo khám phá lại.** Chúng ta hãy thực hiện điều đó, đặc biệt trong năm nay, xem đó như là phương thế để thừa nhận đường hướng mà tôi đã phác thảo trong Tông Thư *Novo Millennio Ineunte*, từ đó chương trình mục vụ của biết bao cộng đoàn Giáo hội địa phương đã mức lấy sự soi sáng khi họ nhìn đến tương lai gần. Tôi đặc biệt hướng về anh em, các giám mục, linh mục và phó tế yêu dấu, và tới anh em, những người lo công tác mục vụ trong những thừa tác vụ khác nhau: **nhờ kinh nghiệm riêng**

của anh em về vẻ đẹp của Kinh mân cô, ước gì anh em dẫn thân cổ võ lời kinh ấy với lòng xác tín.

Tôi cũng đặt tin tưởng vào anh chị em, các thần học gia: nhờ những suy tư khôn ngoan và nghiêm chỉnh, bắt nguồn từ Lời của Thiên Chúa và nhạy cảm với kinh nghiệm sống động của toàn dân ki-tô giáo, ước gì anh chị em giúp họ khám phá các nền tảng Kinh Thánh, những phong phú thiêng liêng và giá trị mục vụ của lời kinh truyền thống này.

Tôi đặt kỳ vọng vào anh chị em, những người sống đời thánh hiến nam nữ, vì anh chị em được mời gọi cách đặc biệt để chiêm ngưỡng dung nhan Đức Ki-tô trong trường học của Đức Ma-ri-a.

Tôi nhìn đến toàn thể anh chị em, những anh em, chị em thuộc mọi bậc sống, đến anh chị em, các gia đình ki-tô giáo, đến anh chị em, những người bệnh và cao tuổi, đến các con, những người trẻ: **Hãy cầm lấy lại chuỗi mân cô với lòng tin tưởng. Hãy tái khám phá Kinh mân cô dưới ánh sáng của Kinh Thánh, trong sự hài hoà với Phụng vụ và trong bối cảnh của đời sống hằng ngày của anh chị em.**

Ước gì lời kêu gọi này của tôi không rơi vào quên lãng! Vào lúc khởi đầu năm thứ 25 của triều đại giáo hoàng, tôi phó dâng Tông thư này trong bàn tay âu yếm của Đức Trinh Nữ Ma-ri-a, *khi cúi mình trong tinh thần trước ảnh tượng đặt trong Đền thánh huy hoàng do Chân phước Bartolo Longo xây nên, vị tông đồ của Kinh mân cô.* Tôi sẵn lòng xem là của tôi những lời cảm động mà ngài kết thúc *Lời Khấn cầu dâng lên Nữ Vương rất thánh Mân cô* rất nổi tiếng: *Ôi tràng hạt mân cô của Đức Ma-ri-a, sợi dây êm ái nối kết chúng tôi với Thiên Chúa, mỗi ràng buộc chúng tôi với các thiên thần, đồn lũy ơn cứu độ chống lại các cuộc tấn công của Hoả ngục, bờ bến an toàn tránh khỏi đắm chìm đồng loạt, chúng tôi không bao giờ rời bỏ bạn. Bạn là nguồn an ủi chúng tôi trong giờ lâm tử: nụ hôn cuối cùng của chúng tôi dành cho bạn khi từ giã cõi đời.* Và lời nói cuối cùng thốt lên từ môi miệng chúng con sẽ là danh dự êm của Mẹ, *ôi Nữ Vương Mân cô ở Pompei, lay Mẹ rất đau yêu, Nơi trú ẩn của những người tội lỗi, ôi Đáng an ủi tuyệt hảo của kẻ ưu phiền. Nguyện Mẹ được chúc phúc ở mọi nơi, hôm nay và mãi mãi, dưới trần gian và trên các tầng trời.*

The Rosary, a treasure to be rediscovered

43. Dear brothers and sisters! A prayer so easy and yet so rich truly deserves to be rediscovered by the Christian community. Let us do so, especially this year, as a means of confirming the direction outlined in my Apostolic Letter *Novo Millennio Ineunte*, from which the pastoral plans of so many particular Churches have drawn inspiration as they look to the immediate future.

I turn particularly to you, my dear Brother Bishops, priests and deacons, and to you, pastoral agents in your different ministries: through your own personal experience of the beauty of the Rosary, may you come to promote it with conviction.

I also place my trust in you, theologians: by your sage and rigorous reflection, rooted in the word of God and sensitive to the lived experience of the Christian people, may you help them to discover the Biblical foundations, the spiritual riches and the pastoral value of this traditional prayer.

I count on you, consecrated men and women, called in a particular way to contemplate the

face of Christ at the school of Mary.

I look to all of you, brothers and sisters of every state of life, to you, Christian families, to you, the sick and elderly, and to you, young people: **confidently take up the Rosary once again. Rediscover the Rosary in the light of Scripture, in harmony with the Liturgy, and in the context of your daily lives.**

May this appeal of mine not go unheard! At the start of the twenty-fifth year of my Pontificate, I entrust this Apostolic Letter to the loving hands of the Virgin Mary, **prostrating myself in spirit before her image in the splendid Shrine built for her by Blessed Bartolo Longo, the apostle of the Rosary.** I willingly make my own the touching words with which he concluded his well-known Supplication to the Queen of the Holy Rosary: “O Blessed Rosary of Mary, sweet chain which unites us to God, bond of love which unites us to the angels, tower of salvation against the assaults of Hell, safe port in our universal shipwreck, we will never abandon you. You will be our comfort in the hour of death: yours our final kiss as life ebbs away. And the last word from our lips will be your sweet name, O Queen of the Rosary of Pompei, O dearest Mother, O Refuge of Sinners, O Sovereign Consoler of the Afflicted. May you be everywhere blessed, today and always, on earth and in heaven”.

**Vatican, ngày 16 tháng 10 năm 2002,
khởi đầu năm thứ 25 triều đại giáo hoàng của tôi.
GIO-AN PHAO-LÔ II**

From the Vatican, on the 16th day of October in the year 2002, the beginning of the twenty-fifth year of my Pontificate.

JOHN PAUL II

-
- ⁽¹⁾ Pastoral Constitution on the Church in the Modern World *Gaudium et Spes*, 45.
- ⁽²⁾ Pope Paul VI, Apostolic Exhortation *Marialis Cultus* (2 February 1974), 42: AAS 66 (1974), 153.
- ⁽³⁾ Cf. *Acta Leonis XIII*, 3 (1884), 280-289.
- ⁽⁴⁾ Particularly worthy of note is his Apostolic Epistle on the Rosary *Il religioso convegno* (29 September 1961): AAS 53 (1961), 641-647.
- ⁽⁵⁾ *Angelus: Insegnamenti di Giovanni Paolo II*, I (1978): 75-76.
- ⁽⁶⁾ AAS 93 (2001), 285.
- ⁽⁷⁾ During the years of preparation for the Council, Pope John XXIII did not fail to encourage the Christian community to recite the Rosary for the success of this ecclesial event: cf. Letter to the Cardinal Vicar (28 September 1960): AAS 52 (1960), 814-816.

- (8) Dogmatic Constitution on the Church *Lumen Gentium*, 66.
- (9) No. 32: AAS 93 (2001), 288.
- (10) *Ibid.*, 33: loc. cit., 289.
- (11) It is well-known and bears repeating that private revelations are not the same as public revelation, which is binding on the whole Church. It is the task of the Magisterium to discern and recognize the authenticity and value of private revelations for the piety of the faithful.
- (12) *The Secret of the Rosary*.
- (13) Blessed Bartolo Longo, *Storia del Santuario di Pompei*, Pompei, 1990, 59.
- (14) Apostolic Exhortation *Marialis Cultus* (2 February 1974), 47: AAS (1974), 156.
- (15) Constitution on the Sacred Liturgy *Sacrosanctum Concilium*, 10.
- (16) *Ibid.*, 12.
- (17) Second Vatican Ecumenical Council, Dogmatic Constitution on the Church *Lumen Gentium*, 58.
- (18) *I Quindici Sabati del Santissimo Rosario*, 27th ed., Pompei, 1916, 27.
- (19) Second Vatican Ecumenical Council, Dogmatic Constitution on the Church *Lumen Gentium*, 53.
- (20) *Ibid.*, 60.
- (21) Cf. First Radio Address *Urbi et Orbi* (17 October 1978): AAS 70 (1978), 927.
- (22) *Treatise on True Devotion to the Blessed Virgin Mary*.
- (23) *Catechism of the Catholic Church*, 2679.
- (24) *Ibid.*, 2675.
- (25) The *Supplication to the Queen of the Holy Rosary* was composed by Blessed Bartolo Longo in 1883 in response to the appeal of Pope Leo XIII, made in his first Encyclical on the Rosary, for the spiritual commitment of all Catholics in combating social ills. It is solemnly recited twice yearly, in May and October.
- (26) *Divina Commedia*, Paradiso XXXIII, 13-15.
- (27) John Paul II, Apostolic Letter *Novo Millennio Ineunte* (6 January 2001), 20: AAS 93 (2001), 279.
- (28) Apostolic Exhortation *Marialis Cultus* (2 February 1974), 46: AAS 6 (1974), 155.
- (29) John Paul II, Apostolic Letter *Novo Millennio Ineunte* (6 January 2001), 28: AAS 93 (2001), 284.

(30) No. 515.

(31) Angelus Message of 29 October 1978 : *Insegnamenti*, I (1978), 76.

(32) Second Vatican Ecumenical Council, Pastoral Constitution on the Church in the Modern World *Gaudium et Spes*, 22.

(33) Cf. Saint Irenaeus of Lyons, *Adversus Haereses*, III, 18, 1: PG 7, 932.

(34) *Catechism of the Catholic Church*, 2616.

(35) Cf. No. 33: AAS 93 (2001), 289.

(36) John Paul II, *Letter to Artists* (4 April 1999), 1: AAS 91 (1999), 1155.

(37) Cf. No. 46: AAS 66 (1974), 155. This custom has also been recently praised by the Congregation for Divine Worship and for the Discipline of the Sacraments in its *Direttorio su pietà popolare e liturgia. Principi e orientamenti* (17 December 2001), 201, Vatican City, 2002, 165.

(38) “...concede, quaesumus, ut haec mysteria sacratissimo beatae Mariae Virginis Rosario recolentes, et imitemur quod continent, et quod promittunt assequamur”. Missale Romanum 1960, in festo B.M. Virginis a Rosario.

(39) Cf. No. 34: AAS 93 (2001), 290.

1 *Hiển chế Mục vụ Gaudium et Spes*, 45.

2 *Giáo hoàng Phao-lô VI, Tông huấn Marialis Cultus (2/2/1974)*, 42: AAS 66 (1974), 153.

3 *X. Acta Leonis XIII*, 3 (1884), 280-289.

4 *Điều đáng ghi nhận là Tông thư của ngài về Kinh mân côi Il religioso convegno (29/9/1961)*: AAS 53 (1961), 641-647.

5 *Kinh Truyền tin: Insegnamenti di Giovanni Paolo II, I (1978)*: 75-76.

6 AAS 93 (2001), 285.

7 Trong những năm chuẩn bị Công đồng, Đức Giáo hoàng Gio-an XXIII không ngừng khuyến khích cộng đoàn Ki-tô giáo đọc Kinh mân côi xin cho biến cố Giáo hội này được thành công: *x. Thư gửi Hồng y Phụ tá (28/9/1960)*: AAS 52 (1960), 814-816.

8 *Hiển chế về Giáo hội Lumen Gentium*, 66.

9 No. 32: AAS 93 (2001), 288.

10 *Ibid.*, 33: *loc. cit.*, 289.

11 Điều đã rõ và cần nhắc lại là những mặc khải riêng tư không giống với mặc khải công, mặc khải này bó buộc toàn thể Giáo hội. Nhiệm vụ của Huấn quyền là biện phân và nhìn nhận tính xác thực và giá trị của những mặc khải riêng tư vì lòng đạo đức của các tín hữu.

12 *Bí mật của Kinh mân côi*.

13 *Chân phước Bartolo Longo, Storia del Santuario di Pompei, Pompei, 1990*, 59.

14 *Tông huấn Marialis Cultus (2/2/1974)*, 47: AAS (1974), 156.

15 *Hiển chế Phụng vụ Sacrosanctum Concilium*, 10.

- 16 *Ibid.*, 12.
17 Hiến chế Giáo hội *Lumen Gentium*, 58.
18 *I Quindici Sabati del Santissimo Rosario*, 27th ed., Pompei, 1916, 27.
19 Hiến chế Giáo hội *Lumen Gentium*, 53.
20 *Ibid.*, 60.
21 X. Diễn từ đầu tiên truyền thông *Urbi et Orbi* (17 October 1978): AAS 70 (1978), 927.
22 Bàn về lòng sùng kính đích thật đối với Đức Trinh Nữ Đức Ma-ri-a.
23 Giáo lý của Giáo hội Công giáo, 2679.
24 *Ibid.*, 2675.
25 Lời khẩn cầu cùng Nữ vương rất thánh mân côi do Chân phước Bartolo Longo soạn năm 1883 nhằm đáp lại lời kêu gọi của Đức Giáo hoàng Lê-ô XIII trong Thông điệp đầu tiên của Ngài về Kinh mân côi, để toàn thể các người Công giáo dần thân cách thiêng liêng trong việc chống lại các tệ nạn xã hội. Kinh được đọc cách trọng thể hai lần hằng năm, vào tháng Năm và tháng Mười.
26 *Divina Commedia*, Thiên đàng XXXIII, 13-15.
27 Gio-an Phao-lô II, *TÔNG THƯ Novo Millennio Ineunte* (6/1/2001), 20: AAS 93 (2001), 279.
28 Tông huấn *Marialis Cultus* (2/2/1974), 46: AAS 6 (1974), 155.
29 Gio-an Phao-lô II, *TÔNG THƯ Novo Millennio Ineunte* (6/1/2001), 28: AAS 93 (2001), 284.
30 No. 515.
31 Kinh Truyền tin 29/10/1978 : *Insegnamenti*, I (1978), 76.
32 Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes*, 22.
33 X. Thánh I-rê-nê thành Lyon, *Adversus Haereses*, III, 18, 1: PG 7, 932.
34 Sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo, 2616.
35 X. No. 33: AAS 93 (2001), 289.
36 Gio-an Phao-lô II, *Thư gửi các nghệ sĩ* (4/4/1999), 1: AAS 91 (1999), 1155.
37 X. No. 46: AAS 66 (1974), 155. Thói quen này mới đây trong *Direttorio su piet popolare e liturgia. Principi e orientamenti* (17 December 2001), 201, Vatican City, 2002, 165.
38 ...concede, quaesumus, ut haec mysteria sacratissimo beatae Mariae Virginis Rosario recolentes, et imitemur quod continent, et quod promittunt assequamur. Sách lễ Rô-ma 1960, Lễ Mân côi.
39 X. No. 34: AAS 93 (2001), 290.

Nguồn:

Tiếng Anh: Apostolic Letter **ROSARIUM VIRGINIS MARIAE**

https://www.vatican.va/content/john-paul-ii/en/apost_letters/2002/documents/hf_jp-ii_apl_20021016_rosarium-virginis-mariae.html

Tiếng Việt: Tông Thư *Rosarium Virginis Mariae*

<https://thanhlinh.net/index.php?q=node/4110>

Để biết thêm!

At the top of the hierarchy of authoritative documents are **apostolic constitutions (Hiến Chế)** and **decrees (Sắc Lệnh)** issued by popes, such as the Second Vatican Council documents. The Catechism of the Catholic Church was presented by the apostolic constitution *Fidei Depositum* in 1992. These documents, along with the Code of Canon Law (1983) have binding authority on the entire Church. These are legislative documents, containing dogmatic or doctrinal elements.

Papal teaching documents, **encyclicals (Thông Điệp)**, **apostolic letters (Tông Thư)**, **apostolic exhortations (Tông Huấn)**, and **“*motu proprio*”** ("on his own impulse") (**Tự Sắc**) documents expound or explain existing law.

Instructions, issued by Congregations, with the approval of the pope, likewise explain Council documents or decrees. Examples are the Instructions on the implementation of the Council’s Constitution on the Liturgy, *Sacrosanctum Concilium*.